Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 398 – Chúa nhật 07.02.2021

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[KINH NHẬT TỤNG - HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH ………………………………… Vatican II](#BBTCGVN)

[CHÚA CHỮA CƠN SỐT CUỘC ĐỜI ……………………………. Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.](#Canh)

[Quỷ có thật, và ngày nay vẫn thật có! …………………….Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#Minh)

[LỜI MỜI GỌI CỦA THIÊN CHÚA CÓ DỄ NGHE VÀ DỄ LÀM THEO KHÔNG? ……………… ……………………………………………………………………..Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#TRung)

[CON NGƯỜI LÀ BẤT TOÀN ………………………………………. Lm. Peter Lê Văn Quảng, Psy.D.](#Quang)

[BÀN CHÂN…………………………………………………………………………… Nhà Văn Quyên Di](#QuyenDi)

[Ý NGHĨA “MỘT NHỊN CHÍN LÀNH” TRONG HÔN NHÂN ……………….. Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA KINH TIN KÍNH CÁC TÔNG ĐỒ VÀ KINH TIN KÍNH NICEE-CONSTANTINOPLI……………………………………………………………… Lm. Lê Phú Hải omi.](#PhuHai)

[TUY CÓ NHIỀU ĐƯỜNG KHÁC NHAU NHƯNG CÙNG VỀ MỘT CHỖ ……. Nguyễn Văn Nghệ](#Nghe)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – BƯỚC V & VI – VỚI CÂU HỎI: LỜI CHÚA NÓI GÌ VỀ NGƯỜI TRẺ? …... ………………………………………………………………………………… Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[CẢM THẤY KHỎE HOẶC YẾU …………………………………………. Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.](#Duc)

[CÓ TIỀN …………………………………………………………………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

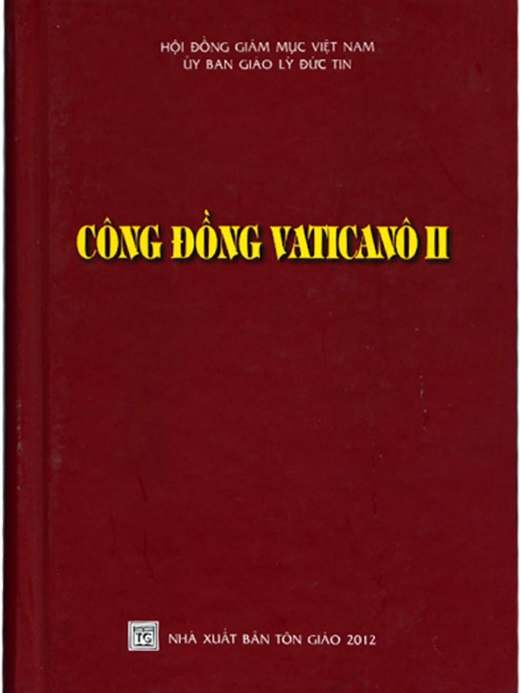
**KINH NHẬT TỤNG - HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH**

**LTS.** Mặc dù trong 15 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



***PHAOLÔ GIÁM MỤC TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA******HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG******ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ***

**HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH**

**SACROSANCTUM CONCILIUM**

*Ngày 4 tháng 12 năm 1963*

Tiếp theo

**CHƯƠNG IV**

**KINH NHẬT TỤNG**

**83.** Là Thượng Tế của Giao Ước mới và vĩnh cửu, Chúa Giêsu Kitô, mang bản tính nhân loại, đã đưa vào cuộc lưu đày ở trần gian này một bản thánh ca vẫn còn được hát lên qua mọi thời đại nơi ngai tòa thiên quốc. Chính Người tập họp và liên kết toàn thể cộng đồng nhân loại với Người để cùng hát bản thánh ca ngợi khen này.

Thật vậy, Chúa Kitô tiếp tục thực thi chức vụ tư tế qua chính Giáo Hội của Người, một cộng đoàn không ngừng ca tụng Thiên Chúa và cầu bầu cho phần rỗi của cả thế giới, không chỉ bằng việc cử hành Lễ Tạ Ơn, mà còn bằng nhiều cách khác, nhất là việc chu toàn Kinh Nhật Tụng.

**84.** Theo truyền thống xa xưa của Kitô giáo, Kinh Nhật Tụng được lập ra để thánh hiến trọn ngày đêm bằng lời ngợi khen Thiên Chúa. Vì khi các linh mục hay những người khác được Giáo Hội ủy nhiệm, hoặc các Kitô hữu cùng cầu nguyện với các linh mục theo thể thức đã được chuẩn nhận, chu toàn đúng nghi thức bài ca ngợi khen tuyệt diệu đó, thì quả thật đó là tiếng của chính Hiền Thê nói với Đấng Phu Quân mình, và hơn thế nữa, còn là lời cầu nguyện của Chúa Kitô và Thân Thể Người dâng lên Thiên Chúa Cha.

**85.** Bởi vậy, tất cả những người thực thi phận vụ đó, vừa chu toàn trách vụ của Giáo Hội, vừa thông phần vinh dự tối cao của Hiền Thê Chúa Kitô, vì lúc đó họ nhân danh Giáo Hội là Mẹ để đảm nhận việc ca khen Thiên Chúa trước ngai toà Ngài.

**86.** Các linh mục đang phải miệt mài với công việc mục vụ, sẽ càng thêm sốt sắng chu toàn lời ngợi khen vào các Giờ Kinh nếu càng ý thức sống động hơn rằng mình phải tuân giữ lời khuyên dạy của thánh Phaolô: “Hãy cầu nguyện không ngừng” (1 Ts 5,17); vì chỉ một mình Chúa mới có thể làm cho công việc của họ có kết quả và thêm tăng triển, như lời Người nói: “Không có Thầy, các con không thể làm được việc gì” (Ga 15,5); vì thế, khi thiết lập hàng phó tế, các Tông Đồ đã nói: “Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời” (Cv 6,4).

**87.** Nhưng để Kinh Nhật Tụng được các linh mục hay các phần tử khác trong Giáo Hội chu toàn một cách tốt đẹp và hoàn hảo hơn trong hoàn cảnh hiện tại, thánh Công Đồng tiến hành việc cải tổ mà Tòa Thánh đã khởi sự tốt đẹp, ấn định những điều sau đây về Kinh Nhật Tụng theo Nghi chế Rôma.

**88.** Vì mục đích của Kinh Nhật Tụng là thánh hóa ngày sống, nên cách tổ chức các Giờ Kinh theo truyền thống phải được cải tổ cho phù hợp tối đa với giờ khắc thật, đồng thời phải lưu ý đến những hoàn cảnh cuộc sống thường nhật, nhất là của những người đảm trách công việc tông đồ.

**89.** Bởi vậy, việc canh tân Kinh Nhật Tụng phải giữ những qui tắc sau đây:

a) Theo truyền thống khả kính của toàn thể Giáo Hội, lời Kinh Ca Ngợi là giờ kinh ban mai và Giờ Kinh Chiều là lời nguyện ban chiều như hai mốc điểm của Kinh Nhật Tụng, phải được coi là hai giờ chính và phải cử hành đúng thời điểm;

b) Giờ Kinh Tối phải được xếp đặt thích hợp vào thời điểm cuối ngày;

c) Giờ Kinh gọi là Kinh Mai, mặc dù vẫn giữ được tính cách của lời ca tụng ban đêm trong kinh hội, nhưng cần phải thích nghi thế nào để có thể đọc bất cứ giờ nào trong ngày và giờ kinh này sẽ gồm ít ca vịnh hơn và các bài đọc sẽ dài hơn.

d) Giờ Kinh Nhất được bãi bỏ.

e) Trong kinh hội, sẽ giữ các Giờ Nhỏ: giờ Ba, giờ Sáu, giờ Chín. Ngoài kinh hội, được phép chọn trong ba giờ đó một giờ nào thích hợp hơn với thời khắc đọc kinh trong ngày.

**90.** Đàng khác, vì Kinh Nhật Tụng là kinh nguyện công cộng của Giáo Hội, là nguồn khởi phát lòng đạo đức và lương thực cho kinh nguyện cá nhân, nên các linh mục và tất cả những ai tham dự Kinh Nhật Tụng được tha thiết mời gọi trong Chúa, khi cử hành Kinh Nhật Tụng, hãy hòa hợp tâm trí với lời mình đọc; để đạt được điều đó một cách tốt đẹp hơn, họ phải liệu cho mình có được kiến thức phong phú hơn về Phụng vụ và Thánh Kinh nhất là về các thánh vịnh.

Khi thực hiện việc canh tân này, cần phải thích nghi kho tàng ngàn đời của Kinh Nhật Tụng Rôma sao cho tất cả những ai được ủy thác phận vụ đó có thể hưởng nhờ ơn ích cách phong phú và dễ dàng hơn.

**91.** Để trình tự các Giờ Kinh đã đề cập ở số 89 được thực sự tuân giữ, các thánh vịnh không còn được phân chia trong vòng một tuần lễ, nhưng trong khoảng thời gian dài hơn.

Công việc tu chỉnh phần thánh vịnh đã khởi sự tốt đẹp, phải được hoàn thành sớm hết sức, nhưng vẫn tôn trọng lối văn latinh Kitô giáo cũng như các tập quán Phụng vụ cả trong khi hát, đồng thời cũng tôn trọng toàn bộ truyền thống Giáo Hội latinh.

**92.** Về các bài đọc, phải giữ những điều sau đây:

a) bài đọc Thánh Kinh, phải xếp đặt thế nào để người ta có thể dễ dàng đến với kho tàng Lời Chúa cách đầy đủ bao quát hơn.

b) các bài đọc trích trong tác phẩm các Giáo phụ, các Tiến sĩ và Văn sĩ Giáo Hội phải được chọn lựa kỹ lưỡng hơn.

c) các bài đọc về việc tử đạo hoặc đời sống các thánh phải phù hợp với chứng cứ lịch sử.

**93.** Nếu thấy thích hợp, phải phục hồi hình thức ban đầu của các thánh thi, phải gạt bỏ hay thay đổi những gì có tính cách thần thoại hay không xứng hợp với lòng đạo đức Kitô giáo. Ngoài ra, nếu cần, cũng chấp nhận thêm những bản văn khác tìm thấy trong kho tàng các thánh thi.

**94.** Để thực sự thánh hóa ngày sống hoặc để đọc các Giờ Kinh cho có hiệu quả thiêng liêng, nên giữ thời gian nguyện kinh theo Giờ luật định gần sát với thời khắc thật trong ngày.

**95.**Các cộng đoàn có kinh hội, ngoài thánh lễ trong tu hội, buộc phải cử hành Kinh Nhật Tụng mỗi ngày trong kinh hội:

a) Buộc phải cử hành toàn bộ Kinh Nhật Tụng: các hội dòng kinh sĩ, đan sĩ nam, nữ và các tu sĩ thuộc kinh hội do giáo luật hay hiến pháp của dòng.

b) Phải đọc những phần Kinh Nhật Tụng đã được ấn định do luật chung hay luật riêng: các kinh sĩ nhà thờ chánh tòa hoặc nhà thờ kinh sĩ.

c) Tuy nhiên, mọi thành viên của các cộng đoàn đó hoặc đã nhận chức thánh hoặc đã khấn trọng, trừ các thầy trợ sĩ, buộc phải đọc riêng những Giờ Kinh đã thiết định, nếu đã không đọc chung trong kinh hội.

**96.** Các giáo sĩ không thuộc kinh hội, nếu đã nhận chức thánh, thì hằng ngày buộc phải đọc trọn Kinh Nhật Tụng, hoặc với cộng đoàn hoặc riêng một mình, theo qui tắc trong số 89.

**97.** Phần chữ đỏ sẽ minh định khi nào có thể thay thế Kinh Nhật Tụng bằng cử hành Phụng vụ.

Tùy theo từng trường hợp và nếu có lý do chính đáng, các Đấng Bản Quyền có thể chuẩn cho những người dưới quyền mình được bỏ tất cả hay một phần Kinh Nhật Tụng hoặc có thể thay thế hẳn Kinh Nhật Tụng.

**98.** Các thành viên của bất cứ tu hội nào, khi đọc một phần Kinh Nhật tụng, theo qui định do hiến pháp của tu hội, cũng là thi hành kinh nguyện công cộng của Giáo Hội.

Cũng thế, nếu hiến pháp cho phép họ đọc Kinh Nhật Tụng vắn tắt, thì họ cũng thi hành kinh nguyện công cộng của Giáo Hội, miễn là bản kinh vắn tắt đó được soạn thảo theo hình thức Kinh Nhật Tụng và được phê chuẩn hợp lệ.

**99.** Vì Kinh Nhật Tụng là tiếng nói của Giáo Hội, nghĩa là của toàn Nhiệm Thể công khai ngợi khen Thiên Chúa, nên khuyên các giáo sĩ không thuộc kinh hội và nhất là các linh mục đang sống chung hoặc đang nhóm họp, hãy đọc chung với nhau, ít nữa là một phần Kinh Nhật Tụng.

Tuy nhiên, tất cả những ai đọc Kinh Nhật Tụng trong kinh hội hoặc chung với nhau, phải thi hành phận vụ được ủy thác đó cách thật hoàn hảo với lòng sùng kính bên trong cũng như qua cử điệu bên ngoài.

Ngoài ra, nên tùy dịp thuận tiện mà hát Kinh Nhật Tụng trong kinh hội hoặc hát chung với nhau.

**100.** Những mục tử chăn dắt các linh hồn phải lo cho các Giờ Kinh chính yếu, nhất là giờ Kinh Chiều, được cử hành chung trong nhà thờ, vào các Chúa Nhật và những ngày lễ trọng. Cũng khuyên cả các giáo dân hãy đọc Kinh Nhật Tụng, hoặc cùng với các linh mục hoặc khi tụ họp chung với nhau hoặc riêng một mình.

**101.**

1) Theo truyền thống ngàn đời của Nghi chế latinh, các giáo sĩ phải duy trì tiếng latinh trong Kinh Nhật Tụng. Tuy nhiên, tùy trường hợp riêng biệt, Đấng Bản Quyền có quyền cho dùng bản dịch tiếng địa phương, chiếu theo qui tắc khoản 36, cho những giáo sĩ mà việc dùng tiếng latinh là một ngăn trở lớn lao khiến không thể chu toàn Kinh Nhật Tụng cho đúng mức đòi hỏi được.

2) Bề trên thẩm quyền có thể cho phép các nữ đan sĩ, các nam tu sĩ không phải là giáo sĩ và các nữ tu thuộc các tu hội, được dùng tiếng bản quốc trong Kinh Nhật Tụng cả khi cử hành trong kinh hội, miễn là bản dịch phải được chuẩn nhận.

3) Đối với những giáo sĩ buộc phải đọc Kinh Nhật Tụng, nếu cử hành Kinh Nhật Tụng bằng tiếng địa phương chung với cộng đoàn tín hữu, hoặc với những người đã nói ở số 2, thì cũng đã chu toàn bổn phận rồi, miễn là bản dịch phải được chuẩn nhận.

**Còn tiếp**

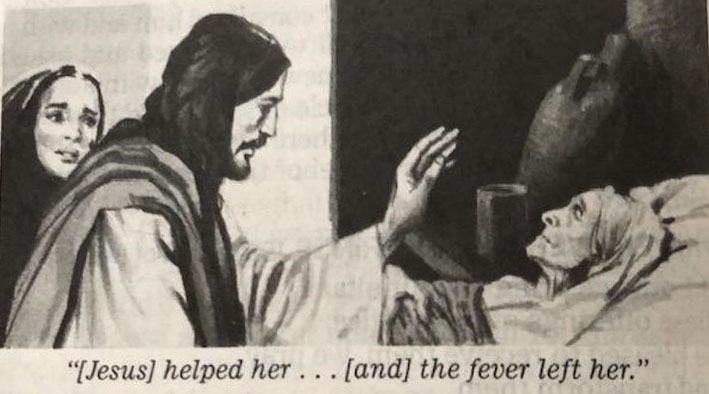
[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHÚA CHỮA CƠN SỐT CUỘC ĐỜI**

**CHÚA NHẬT 5 B THƯỜNG NIÊN**

**G 7:1-4, 6-7; 1Cr 9:16-19, 22-23; Mc 1:29-39**

**Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD**



 Bài Tin Mừng hôm nay (Mc 1:29-39) nói về quyền lực chữa lành bệnh của Chúa Giesu. Câu chuyện xẩy ra tại nhà ông Simon Phero, làng Capernaum nằm trên bờ biển Galilee về phía Tây Bắc; Chúa đã chữa khỏi bệnh sốt cho mẹ vợ ông Phero. Chúa không chỉ chữa cho mẹ vợ ông Simon mà còn nhiều người khác nữa vì danh tiếng Chúa đã vang dậy khắp vùng khiến ai cũng đổ xô đến gặp Chúa để xin được chữa lành.

**SỨC MẠNH CHỮA LÀNH BỆNH CỦA THIÊN CHÚA**

Tội lỗi loài người như những cơn sốt nung nấu thể xác và tâm hồn chúng ta khiến chúng ta ngồi đứng không yên. Chúa đánh tan tất cà những cơn sốt đó. Toán môn đệ mới được tuyển chọn đã bỏ tất cả mọi sự, nào lưới, nào ghe thuyền, người làm và cả cha mẹ để theo Chúa (Mc 1:16-20). Họ sung sướng được nghe lời Chúa và chứng kiến việc Chúa làm. Sức quyến rũ của Chúa thôi thúc mọi người chạy theo. Khi Chúa Giesu và các môn đệ vừa ra khỏi nhà hội độ thì người ta đã mang đến cho Chúa đủ thứ người bệnh kể cả người bị quỉ ám. “… *Và như cả thành đều tụ họp trước cửa*…” (Lc 1:33-34).  Chúa nhìn thấy và đã chữa lành hết tất cả. Những cơn sốt cuộc đời.

**CHÚA GIESU GIẢI PHÒNG PHÁI NỮ**

Trong Marco, người bệnh đầu tiên Chúa Giesu chữa là một phụ nữ, là mẹ vợ ông Simon bị sốt nặng nằm liệt giường. Người lại gần và cầm tay bà, nâng bà dậy… tức thì bà liền khỏi sốt (Mc 1:31). Cử chỉ đó, đối với những người lãnh đạo tôn giáo thì không thể chấp nhận được. Họ không được chạm vào một người đàn bà bị bệnh mà cũng không được để cho người đàn bà ấy phục vụ mình và các môn đệ. Chúa Giesu đã phá luật lệ, vượt qua những điều cấm kỵ đó, cầm tay người đàn bà, nâng bà dậy và chữa bà khỏi bệnh, lại cho phép bà phục vụ tại bàn ăn.

Hành động trả ơn Chúa của bà mẹ vợ ông Phero là hành động phục vụ theo tinh thần khó nghèo của môn đệ, là gương mẫu mà Chúa Giesu vẫn thường kêu gọi những người theo Chúa phải noi theo. Gương mẫu này đã được thể hiện trong các Tin Mừng và suốt hơn 30 năm cuộc đời của Chúa ở trần gian. Có người cho rằng chủ đích của bài Tin Mừng Marco hôm nay là nói về bổn phận *tề gia nội chợ* của người đàn bà*.* Nhưng không phải vậy. Hành động của bà mẹ vợ ông Simon rõ ràng tương phản với hành động của anh con rể. Anh này xin chúa Giesu để ý đến đám đông đang van nài xin được chữa lành (1:37), nhưng chính anh lại chẳng làm gì cả cho họ.

Những câu chuyện trong Tin Mừng Marco nói về người góa phụ nghèo (Mc12:41-44), người đàn bà xức dầu thơm cho Chúa (Mc 14:3-9), những người đàn bà dưới chân Thánh Giá (Mc 15:40-41) và trước cửa mồ Chúa (Mc 16:1) là những người đàn bà tiêu biểu đã đáp ứng đúng lời Chúa Giesu kêu gọi về tình môn đệ. Họ rõ ràng đã hành động tương phản với thái độ vô cảm và chẳng hiểu gì cả của các môn đệ phái nam. Sự hiện diện của Chúa Giesu đã đem đến cho người đàn bà một bổn phận đầy đủ và trọn vẹn, lại thánh thiêng và đúng tư cách. Thử hỏi những tập tục văn hóa xã hôi từng làm đau lòng họ vì kỳ thị có ngăn cản họ làm mất đi cái bổn phận trọn vẹn, thánh thiêng và đúng tư cách của họ không?

**CƠN SỐT CỦA ÔNG JOB**

Theo câu chuyện ông Job trong Cựu Ước (G 7:1-7) thì lúc đó ông chưa hiểu biết vể việc này. Ông chỉ là biểu tượng một phần thử thách giữa Satan và Thiên Chúa. Trước đó ông phải chịu đau khổ và mất mát đủ thứ. Ông cũng biết cắt nghĩa một cách nông cạn như bạn bè ông nhưng đó không phải là cách của Thiên Chúa. Ông cũng chẳng hiểu gì về những đau khổ của ông. Ông than phiền về những công việc nặng nhọc, những đêm mất ngủ, một loại bệnh chết người và cuộc đời vô vọng ngắn ngủi của ông. Đối với ông, cuộc đời là một cơn sốt kinh khủng! Có bao giờ chúng ta cảm nghiệm được những giây phút buồn nản giống ông Job, những cơn sốt kinh khủng như đốt cháy cuộc đời chúng ta?

Bà mẹ vợ ông Simon được khỏi bệnh nói lên quyền lực của chúa Giesu làm hạ nhiệt tất cả các loại sốt. Vào khoảng năm 400 A.D. thánh Jerome đã giảng thuyết về bài Phúc Âm hôm nay tai Bethlehem: “*Kìa* *Người đã đến nhà chúng ta rồi đi vào và chữa lành cơn sốt tội lỗi của chúng ta theo lệnh cùa Người. Mỗi người chúng ta và tất cả chúng ta, ai cũng đau khổ vì những cơn sốt. Khi tôi nổi giận là tôi lên cơn sốt. Càng nhiều tật xấu thì càng lên nhiều cơn sốt. Nhưng chúng ta hãy xin các tông đồ kêu cầu Chúa Giesu đến và chạm vào tay chúng ta, vì nếu Người chạm vào tay chúng ta thì ngay lập tức cơn sốt của chúng ta sẽ tan biến” (Corpus Christianorum, LXXVIII 468).*

 Với Chúa Giesu, chữa lành thể xác và tâm hồn là dấu chỉ rõ ràng Vương Quốc Thiên Chúa đã hiện diện. Quyền năng Lời Chữa Lành của Chúa Giesu thấu suốt toàn thể con người. Chữa lành thể xác, và quan trong hơn nữa nó phục hồi đau khổ và nối kết với Thiên Chúa và cộng đồng. Một cuộc sống tâm linh lành mạnh thánh đức.

**ĐÔI LỜI KẾT**

Với lòng tin tưởng, chúng ta hãy cầu xin những lời của Đức Hồng Y John Henry Newman trong bài giảng của ngài về đức khôn ngoan và tâm hồn vô tư: “*Chớ gì Người nâng đỡ chúng ta trong suốt cả ngày cho đến lúc chiều tà, bóng đêm đổ xuống, cả thế giới ồn ào bận rộn bặt tiếng động, cơn sốt cuộc đời đã hết và việc làm của chúng ta đã hoàn tất. Lúc bấy giờ với lòng thương xót của Thiên Chúa, chớ gì Người cho chúng ta nơi ở an toàn, nghỉ ngơi thánh đức và sau cùng là bằng an”.*

Cuối cùng, điều quan trọng là nhận ra việc Chúa Giesu đã làm sau khi chữa lành người đàn bà trong câu chuyện Tin Mừng hôm nay. Chúa dành chút thì giờ để cầu nguyện. Chúng ta có làm như vậy trong một thế giới bận rộn mà chúng ta đang sống, giữa những cơn sốt bừng bừng của cuộc đời và những gánh nặng hàng ngày đang đè nặng trên vai không?

Chớ gì việc chữa lành của Chúa Giesu trong Tin Mừng Marco hôm nay giúp chúng ta nhận ra được sức mạnh Thiên Chúa ban cho chúng ta. Sức mạnh này không nên giữ cho riêng mình và phe nhóm mà phải chia sẻ cho tất cả mọi người. Sức mạnh chữa lành của Chúa còn ảnh hưởng cho đến nay, từ Chúa đến chúng ta, chữa lành chúng ta, phục hồi cuộc sống chúng ta và của tha nhân…

***Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**Quỷ có thật, và ngày nay vẫn thật có!**

 **QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Chúa Nhật thứ 4 Thường Niên năm B**

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh,   
Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam.**

**Kính mời xem video tại đây:**

<https://bit.ly/3jlxZ4m>

[](https://bit.ly/3jlxZ4m)

Phải chăng thời đại khoa học tiên tiến, điện tử, vi tính, smart phone, trí tuệ nhân tạo… quỷ không còn nữa, nên không cần “chức trừ quỷ”? (\*) Nhiều Kitô hữu ngày nay cũng không còn tin có quỷ có ma nữa, nếu có tin cũng không dám nói, sợ bị chê là lỗi thời. nhưng qua bài Tin Mừng mô tả Chúa trừ quỷ hôm nay, chúng ta thấy quỷ có thật và ngày nay vẫn thật có!

Năm 1970, Mỹ cho thực hiện bộ phim *The Exorcist* (Người Trừ quỷ, nhưng được dịch là *Quỷ ám* để dễ câu khách). Bộ phim phá kỷ lục về vé bán. Báo chí kể lại trong khi xem phim nhiều tiếng la hét nổi lên từ phía khán giả vì sợ. Rồi khi vãn xuất phim, sàn rạp vung vãi rác rưởi, kể cả găng tay, dày dép, ói mửa nữa…, cũng vì sợ (khi chứng kiến điều diễn ra trên màn ảnh). Năm sau, bộ phim qua Việt Nam chiếu độc quyền ở rạp Rex. Bộ phim *Quỷ Ám* – hay “Người Trừ Quỷ”- xây dựng trên một trường hợp có thực là cậu bé 14 tuổi sống tại vùng núi Raimer bang Maryland năm 1949. Tờ báo *Newsweek* (Tuần Tin Tức) lúc đó mô tả trường hợp này như sau: *“Tranh ảnh, ghế bàn và chiếc giường của cậu bé đột nhiên di động về đêm làm cậu ta hầu như không thể nào ngủ được. Khi được nhận vào bệnh viện trường Đại học Georgetown bang Virginia, cậu bé bắt đầu lẩm bẩm trong miệng những lời nguyền rủa hung hãn bằng một thứ Cổ ngữ không ai hiểu. Rồi khi đang bị trói tay chân vào chiếc giường ngủ thì trên thân thể cậu lại xuất hiện những vết cào dài rướm máu. Cuối cùng thì cậu bé cũng được cứu, và người cứu cậu ta là một linh mục già đã làm phép trừ tà cho cậu (vì thế bộ phim mới mang tên là “Người Trừ Quỷ”). Hiện nay cậu ta đã là một người gần 70 tuổi sống tại vùng thủ đô Washington.* ***Vị linh mục trừ tà cho cậu thề hứa là không bàn luận gì về việc trừ quỷ ấy. Nhưng vị linh mục nhấn mạnh: việc trừ tà cho cậu đã thực sự biến đổi cuộc sống của vị linh mục thêm tốt đẹp hơn”.*** **Cũng vì vậy mà tuy bãi bỏ chức thứ 3: chức trừ quỷ nhưng trong Giáo hội vẫn còn nghi thức trừ quỷ, và người đi trừ quỷ phải được Đức Giám Mục đặc cử trong số những linh mục đứng tuổi, đạo hạnh, thánh thiện.**

Quỷ là một thế lực đáng gờm, một kẻ mạnh. Mạnh không phải chỉ về sức, về lực, về quyền mà mạnh còn là mạnh về thời gian tức là dai và bền. Và dai bền đó có nghĩa là quỷ vẫn còn sống. Quỷ trường thọ. Quỷ vẫn tiếp tục sống cho tới hôm nay, cho tới năm 2021, và sau năm Canh Tý đến năm Tân Sửu nữa. Quỷ không thua loài người về sự trường thọ đâu. Bởi vậy muốn trừ quỷ là kẻ mạnh, kẻ đáng gờm, thì “người trừ quỷ” phải mạnh hơn, phải cao tay ấn hơn. Người đó là ai, bài Tin Mừng hôm nay đã cho ta thấy: *Dân chúng kinh ngạc:* *Thế nghĩa là gì? Ma quỷ phải nghe lời Ngài. Sao lạ quá vậy!* Đức Giêsu đã trừ quỷ để khai mạc cho Nước Thiên Chúa đến. Và Đức Giêsu tiếp tục ban quyền trừ quỷ cho các Tông đồ và những người kế vị.

Ngày nay và ngay tại Việt Nam chúng ta còn nghe tin đó đây có vài trường hợp quỷ ma còn ám vào người này người nọ và thông thường người đó sống trong vùng núi rừng, khi bóng thánh giá của nhà thờ, của Bí tích, chưa phủ rợp trên những vùng đó. Vương quốc của Thiên Chúa, Nước của Ngài chưa lan đến đó khiến quỷ ma còn dễ dàng dương oai tác quái.

**Nhưng quỷ cũng ma không kém, nó không dại gì núp bóng dưới những người mát mát khùng khùng la hét inh ỏi rạch mặt rạch mình để người ta thấy mà kinh, mà rình trừ khử nó. Quỷ khôn ranh hơn nhiều. Nó núp bóng dưới những dạng mỹ miều cao siêu, khiến không ai nghĩ đó là quỷ mà tưởng là Chúa. Một trong những bóng dáng của nó trong thời đại chúng ta hôm nay đó là *Tự Do*.** Họ lý luận :

**-Thánh Phaolô đã chẳng từng nói: khi chịu Phép Rửa là chúng ta được tự do (họ quên: Tự do *của con cái Chúa*) (x. Gl 5,13).**

-Rồi, **họ lại lý luận: Thiên Chúa là Đấng Tự Do tuyệt đối, Ngài tạo dựng con người *giống hình ảnh* Ngài nên con người cũng tự do. Cho nên cứ tự do đi: Tự do luyến ái, tự do khoái lạc, tự do ăn uống và đến cả tự do làm hại, cản trở tự do của người khác.**

**Tự do đích thực là Thiên Chúa. Nhưng “tự do giả hiệu” là Quỷ ma**. Gần đây người ta nhân danh tự do giả hiệu này để chửi bới mạt sát nhau thậm tệ giữa hai phe cuồng Trump và chống cuồng Trump. Tự do giả hiệu là quỷ ma cũng đang chen chân vào các gia đình. Chu kỳ ba năm của Hội thánh Việt Nam đang sống là về gia đình, phù hợp với năm nay, năm 2021, **ĐGH Phanxicô sẽ thiết lập Năm Gia Đình (vào ngày 19-3-2021) nhân 5 năm ngày ban hành tông huấn về tình yêu gia đình “Amoris laetitia”.** *Tự do giả hiệu* là ma quỷ, cũng đang len lỏi vào gia đình lâu năm và cả gia đình trẻ. **Tôi chỉ nhắc đến một khía cạnh của tự do giả hiệu này mà nhìn hậu quả của nó, thì mới thấy lòi ra một chút cái đuôi của quỷ là thần *gây chia rẽ*. “Chia Rẽ” là tên cúng cơm của ma quỷ đó (Diabolus)!** Trong hôn nhân, quỷ muốn chia rẽ, nên xúi họ thế này: ***“Tại sao tôi lại phải ràng buộc với người mà trước đây tôi hình như yêu còn nay thì hết thương rồi?” “Sao không để tôi tự do yêu người khác mà người khác này cũng thực sự – chứ không phải hình như nữa - yêu tôi?” “Người ta – xã hội – cho tự do ly dị, tại sao tôi không được tự do chia lìa?” “Chúa gì, Giáo hội gì mà cản trở tự do yêu thương của tôi vậy?”.***

Loại ma quỷ mang tên tự do gây ra chia rẽ này ở các gia đình *Công Giáo* *Việt Nam* chưa nhiều. Nhưng những gia đình công giáo ở nhiều nước Âu Tây đã mở cửa cho yêu quái đó vào nhà. Lúc quỷ đó nhập vào thì thầy có chức 3: *chức trừ quỷ* hay linh mục thánh thiện được đức cha sai đến cũng không trừ nổi, mà có khi bị quỷ trừ ngược lại (\*\*). **Chúng ta, gia đình Công Giáo Việt Nam hãy cảnh giác đừng cho nó vào, đó là cách trừ tốt nhất thay vì để nó vào rồi mời khử.** Xin Chúa cho các gia đình Công Giáo biết cầu nguyện liên lỉ, vì quỷ trường thọ sống dai. Cầu cho gia đình mình và cho các gia đình khác, và nhất là các gia đình trẻ, bằng lời cầu thứ 7 và 6 mà Chúa đã dạy trong Kinh Lạy Cha: *xin cứu chúng con khỏi mọi Sự Dữ (= ma quỷ), và đừng để chúng con sa chước cám dỗ của quỷ ma. Amen.*

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm**

Chú thích:

(\*) Ngày 15.8.1972, Đức Phaolô 6 trong Tông thư tự sắc Ministeria Quoedam đã bãi bỏ các chức nhỏ: tức là 4 chức: Giữ cửa - Đọc sách – Trừ Quỷ – Giúp lễ – là những chức nhỏ thường chịu chung trước khi chịu chức 5 là chức Phụ Phó tế (Chức 6 là Phó tế). Đức Phaolô VI bỏ 4 chức nhỏ, bỏ luôn cả chức 5. Trong 4 chức nhỏ ngài ra lệnh bỏ có một chức liên hệ đến bài Phúc âm hôm nay: chức thứ 3: chức *Trừ Quỷ.*

(\*\*) Như trường hợp 7 người con của Thượng tế Sêva trong Cv 19,15. Họ thấy thánh Phaolô và các tông đồ khác trừ quỷ thành công, cũng bắt chước trừ quỷ, liền bị Quỷ dữ đáp lại: “Giêsu thì ta rất biết, Phaolô thì ta cũng biết, còn tụi bay là thứ người nào mà dám trừ ta?” Rồi người bị quỷ ám xông vào vật cổ xuống hành hạ tơi bời cả nhóm 7 người con của Seva đến nỗi họ phải bỏ nhà ra đi không áo che thân, thương tích đầy mình.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỜI MỜI GỌI CỦA THIÊN CHÚA CÓ DỄ NGHE VÀ DỄ LÀM THEO KHÔNG?**

*AFP - Một bức ảnh chuyền tay do Osservatore Romano công bố cho thấy Đức Thánh Cha Phanxicô (C) đang chụp ảnh kiểu selfi trong cuộc gặp gỡ với các thành viên của Phong trào Giới Trẻ Thánh Thể (EYM) tại hội trường Phaolô VI tại Vatican vào ngày 7 tháng 8 năm 2015. AFP PHOTO / OSSERVATORE ROMANO.*



“Có 3 lời kêu gọi chính mà Thiên Chúa đặt ra cho mỗi chúng ta, nhưng Ngài luôn luôn kêu gọi, và đằng sau mỗi lời kêu gọi là tình yêu”, Đức Thánh Cha Phanxicô nói.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã chỉ ra ba lời kêu gọi mà Thiên Chúa dành cho mỗi người, đảm bảo rằng mọi lời kêu gọi của Thiên Chúa luôn là một lời kêu gọi của tình yêu, và nó đến với chúng ta theo nhiều cách.

Vào ngày 17 tháng Giêng, Đức Thánh Cha đã suy niệm về bài Tin Mừng trong ngày, kể lại khi Gioan và Anrê bỏ Gioan Tẩy Giả để đi theo Chúa Giêsu, vì Gioan đã chỉ vào Chúa Giêsu và nói rằng: “*Này là Chiên Thiên Chúa*.”

Một điều khiến chúng ta chú ý: 60 năm sau, có thể hơn, một trong số các ngài viết trong sách Tin Mừng của mình: “*lúc đó là khoảng bốn giờ chiều*” - ông viết ra thời điểm đó. Và đây là một điều khiến chúng ta suy nghĩ: mọi cuộc gặp gỡ đích thực với Chúa Giêsu **vẫn còn sống mãi trong ký ức**, không bao giờ quên được. Bạn quên nhiều cuộc gặp gỡ, nhưng cuộc gặp gỡ thực sự với Chúa Giêsu vẫn còn mãi. Và nhiều năm sau, hai ngài thậm chí vẫn còn nhớ về khoảng thời gian đó, họ không quên cuộc gặp gỡ hạnh phúc, trọn vẹn đó,**nó đã thay đổi cuộc đời họ**.

Đức Thánh Cha lưu ý rằng hậu quả của buổi chiều thay đổi cuộc sống đó là các tông đồ mới này đã tìm cách chia sẻ niềm vui mà họ đã tìm thấy.

… **Niềm vui đó, ánh sáng đó** tràn ra từ trái tim họ như một dòng sông sôi sục. Một trong hai người, Anrê, nói với anh trai của mình, Simon - người mà Chúa Giêsu sẽ gọi là Phêrô khi Ngài gặp ông - “Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Mêsia” (câu 41). Họ chắc chắn chắn Chúa Giêsu là Đấng Mêsia.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng mời chúng ta suy ngẫm về kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Kitô, “*Đấng kêu gọi chúng ta ở lại với Ngài*”.

**Luôn là sáng kiến ​​của Ngài**

Đức Giáo Hoàng lưu ý, “*Mỗi lời kêu gọi của Thiên Chúa là một sáng kiến ​​từ tình yêu của Ngài. Ngài là người luôn chủ động. Ngài gọi bạn* ”.

Sau đó, Đức Giáo Hoàng xem xét ba lời kêu gọi chính mà Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người: “*Thiên Chúa kêu gọi sự sống, Ngài kêu gọi đức tin, và Ngài kêu gọi ta đến một tình trạng cụ thể trong cuộc sống: “Tôi muốn bạn ở đây* ”.

- **Ơn gọi đầu tiên của Thiên Chúa là sự sống**, qua đó Ngài làm cho chúng ta trở thành những con người; đó là một ơn gọi riêng tư bởi vì Thiên Chúa không tạo ra mọi thứ theo kiểu hàng loạt.

- Sau đó **Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đến với đức tin** và trở thành một phần của gia đình Ngài với tư cách là con cái của Thiên Chúa.

- Cuối cùng, **Thiên Chúa kêu gọi chúng ta đến một tình trạng cụ thể trong đời**: hiến thân trên con đường hôn nhân, hay chức linh mục hay đời sống thánh hiến. Đây là những cách khác nhau để nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa mà Ngài dành cho mỗi người chúng ta, đó luôn là kế hoạch của tình yêu. Nhưng Thiên Chúa luôn mời gọi. Và niềm vui lớn nhất đối với mỗi tín hữu là đáp lại lời mời gọi đó, hiến dâng trọn vẹn con người mình để phụng sự Thiên Chúa và anh chị em của chúng ta.

Đức Thánh Cha nói,  lời mời gọi của Thiên Chúa, “đến với chúng ta theo hàng nghìn cách khác nhau - qua những người khác, qua những sự kiện vui hay buồn.”

**Khám phá tình yêu trong mỗi ơn gọi**

Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi hãy cởi mở đón nhận lời mời gọi của Thiên Chúa, không từ chối hay sợ hãi.

Chúng ta từ chối vì nó có vẻ trái ngược với nguyện vọng của chúng ta; và thậm chí sợ hãi vì chúng ta tin rằng nó quá khắt khe và không thoải mái: “*Ồ không, tôi sẽ không bao giờ làm được, tốt hơn là đừng làm vậy, một cuộc sống bình lặng hơn thì tốt hơn. Chúa đằng kia, tôi ở đây*”.

**Nhưng lời mời gọi của Thiên Chúa luôn luôn là tình yêu**: chúng ta cần cố gắng khám phá tình yêu phía sau mỗi lời mời gọi, và chỉ nên được đáp lại bằng tình yêu.

Đây là ngôn ngữ: đáp lại tiếng gọi khởi phát từ tình yêu, chỉ vì tình yêu.

Trở lại kinh nghiệm của Gioan và Anrê, Đức Thánh Cha lưu ý rằng khởi đầu của mỗi ơn gọi là “một cuộc gặp gỡ, hay đúng hơn là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, Đấng nói với chúng ta về Cha của Ngài, Ngài làm cho chúng ta biết tình yêu của Ngài.

Và rồi ước muốn tự phát sẽ nảy sinh ngay cả trong chúng ta để truyền đạt nó cho những người mà chúng ta yêu thương:

“Tôi đã gặp Tình yêu,”

 “Tôi đã gặp Đấng Mêsia,”

 “Tôi đã gặp Chúa Giêsu,”

 “Tôi đã tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời mình.”

**Tóm lại: "Tôi đã tìm thấy Chúa."**

**Chứng từ: Bẩy lời khuyên từ một cựu hoa hậu đã vào tu viện giúp bạn nhận ra ơn gọi của mình.**



Esmeralda Solís Gonzáles đã học biết được rất nhiều về cách Thiên Chúa đang gọi bạn ở đâu.

Chỉ vài năm trước, Esmeralda Solís Gonzáles đang đi trên sàn catwalk trong cuộc thi sắc đẹp địa phương của cô. Sau khi chiến thắng cuộc thi, nữ hoàng sắc đẹp Mexico đã đi một con đường rất khác trong cuộc đời. Cô đã từ bỏ vương miện và công việc của mình như một chuyên gia dinh dưỡng, để mặc lấy tu phục của Hội Thừa Sai Thánh Thể Nghèo Khó Thánh Clara.

Cô gái 22 tuổi được nuôi dậy theo Công giáo, lần đầu tiên gặp gỡ các nữ tu nghèo khó  Thánh Clara khi cô 14 tuổi và các nữ tu đã gây ấn tượng rất lớn đối với cô. Dù đạt được danh hiệu hoa hậu mà hầu hết các cô gái đều mơ ước nhưng đó không phải là ước muốn của trái tim cô. Cô tin rằng việc Thiên Chúa sắp xếp thời gian cho phép cô trải nghiệm cuộc sống đời thường của một cô gái trẻ trước khi chuyển sang ơn gọi tu trì của mình.

Câu chuyện của cô đang truyền cảm hứng cho những cô gái trẻ trên toàn thế giới, và bạn có thể tìm hiểu thêm về cô gái nhà tập này trong cuộc phỏng vấn mà cô ấy đã thực hiện với Catholic News Agency, được kể lại trên National Catholic Register. Tuy nhiên, chúng tôi đã chọn một số viên ngọc khôn ngoan của người thỉnh sinh này mà  chúng tôi yêu thích, hy vọng sẽ hướng dẫn bạn trong đời sống tâm linh của bạn, ngay cả khi bạn không được gọi theo ơn gọi tu trì.

***1.*** ***Chỉ khi nào bạn sống trong đời tu trì thì bạn mới biết cuộc sống đó là gì. Từ nay, bằng một nhãn quan khác, tôi đã có thể nhìn ra thế gian là gì và những gì nó mang lại cho bạn.***

***2.*** ***Trong quá trình phân định ơn gọi của tôi, cũng có sợ hãi và những nghi ngờ, nhưng tình yêu mà Chúa chúng ta đang tỏ bày ra mỗi ngày khiến tôi vượt qua bất cứ cảm giác chán nản nào.***

***3.*** ***Mặc dù tôi đã có thể phát triển bản thân trong một bối cảnh khác, nhưng tôi lại cảm thấy rằng nếu Thiên Chúa cần đến tôi thì tôi có thể mang lại hoa trái theo một cách khác.***

***4.*** ***Nếu bạn bước đi và nắm lấy bàn tay của Thiên Chúa, bạn sẽ luôn luôn có thể thực hiện bước kế tiếp.***

***5.*** ***Trong cuộc sống tu trì, mỗi một ngày mới đều là một bắt đầu mới và là một cơ hội mới để mở rộng Nước Chúa. Điều này dính dáng đến việc phải thực hiện nhiều hy sinh, nhưng những hy sinh đó luôn luôn được tưởng thưởng bằng hạnh phúc.***

***6.*** ***Nếu Thiên Chúa kêu gọi bạn, Ngài sẽ lo lắng cho bạn mọi thứ. Tất cả những gì bạn cần làm là đón nhận Ngài với sự bình an, niểm vui và rất nhiều tin tưởng. Tôi tin rằng nỗi sợ hãi là nguyên cớ lớn lao gây ra việc xén cụt niềm hạnh phúc đích thực mà chỉ mình Thiên Chúa có thể trao ban.***

7. ***Thực tế và những gì tưởng là hạnh phúc mà thế gian buôn bán thì rất hấp dẫn nhưng bạn cần phải dán chặt đôi mắt của bạn vào những gì lâu bền*.** [2]

*[1] Kathleen N. Hattrup,*[*https://aleteia.org/2021/01/19/what-would-make-gods-call-easier-to-hear-and-follow-pope-explains/?utm*](https://aleteia.org/2021/01/19/what-would-make-gods-call-easier-to-hear-and-follow-pope-explains/?utm)

*[2] Cerith Gardiner,*[*https://aleteia.org/2019/11/12/7-tips-for-discerning-your-vocation-from-a-former-beauty-queen-who-entered-the-convent/*](https://aleteia.org/2019/11/12/7-tips-for-discerning-your-vocation-from-a-former-beauty-queen-who-entered-the-convent/)

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CON NGƯỜI LÀ BẤT TOÀN**

**Chuyên đề**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**02.** **CON NGƯỜI LÀ BẤT TOÀN**

**Kính mời xem video tại đây:**

[**https://bit.ly/3q7w59O**](https://bit.ly/3q7w59O)

**[](https://bit.ly/3q7w59O)**

Con người là bất toàn: Man is imperfect. Điều đó ai cũng biết. Chính vì thế, con người rất dễ cảm thông với những lỗi lầm của con người. Nhưng cũng có những lỗi lầm, con người cảm thấy rất khó cảm thông, đó là khi con người không còn biết nhận lỗi mà cứ đi tìm mọi cách thế để né tránh, quanh co, tìm mọi lý do để ngụy biện cho những điều sai lỗi của mình. Và đó chính là lý do đã khiến cho nhiều người không còn sự kính trọng và tin tưởng vào những người mà trước đây họ đã dành một sự quí trọng đặc biệt.

Có lẽ chính địa vị và quyền uy đã khiến cho nhiều người không đủ can đảm để chấp nhận một sự sai lỗi. Nhưng chúng ta đã lầm, người có địa vị càng cao và quyền uy càng lớn nhưng biết khiêm tốn trong cách sống, càng khiến cho nhiều người cảm phục và quí trọng họ hơn. Và đây là một trường hợp cụ thể: hãy nhìn vua thánh Đavít và hãy học ở đó một bài học quí giá về lỗi lầm. Chính sự khiêm tốn chấp nhận lỗi lầm để sửa đổi và cải thiện đã khiến cho vua Đavít ngày càng trở nên chói sáng. Và bây giờ, chúng ta hãy trở lại với câu chuyện vua thánh Đavít.

Một buổi chiều kia, một buổi chiều đẹp trời, Đavít trỗi dậy và đi bách bộ trên sân thượng, ông thấy một người đàn bà đang tắm. Người đàn bà ấy rất đẹp và ông đã bị quyến rũ.

Sau giấc ngủ, Đavít đi bách bộ trên sân thượng nhà vua, việc đó không có gì sai trái cả, nhưng chính sự chán nản, chính khi tâm hồn xuống dốc cho thấy sức mạnh của sự dữ trong mỗi con người chúng ta. Sự dữ là một phần của con người. Nó nằm sẵn trong chúng ta và chỉ cần một sự khơi nhẹ cũng đủ để làm nó lộ diện.

Từ ngày hôm đó, Đavít âm thầm cho người điều tra về người đàn bà ấy và được biết bà ta là Bathseba, con gái Eliam, vợ của Uria. Đavít đã cho người đi đưa bà ta về và Đavít đã ngủ với bà ta.

Một con người tốt lành như Đavít nhưng chỉ trong phút chốc đã phạm tội. Thật vậy, chúng ta mang những kho tàng quí báu của chúng ta trong những chiếc bình sành, chỉ cần một chút bất cẩn là có thể làm tiêu tan ngay. Blessed Claude de la Colombiere nói: “Tôi cảm thấy trong tôi khả năng của mọi tội”.

Quả thế, trong bản tính con người yếu hèn của chúng ta, nhất là trong những lúc buồn phiền, chán nản, thất vọng hay những lúc chúng ta bất hòa, giận dữ người khác, chúng ta có thể liều mình dám làm bất cứ điều gì ngay cả những tội tầy đình mà chúng ta không bao giờ dám nghĩ đến trước đây. Đó cũng là trường hợp đã xảy ra ngay tại cung điện Roma. Một người lính vệ binh của Đức Giáo Hoàng vì quá tức giận trong phút chốc đã rút súng bắn chết ngay cả hai vợ chồng của viên đại tá, vị chỉ huy trưởng của anh ta, và sau đó anh ta cũng dùng ngay chính khẩu súng đó để tự sát.

Quả thật, may mắn cho chúng ta nếu chúng ta biết nhận thức ra được những điều đó. Ít ra nó cũng ngăn ngừa chúng ta khỏi bị khủng hoảng bỡi những điều xấu mà chúng ta thấy nơi những người khác. Chúng ta không thể biết được lúc nào nó có thể xảy ra cho chúng ta.

**Tiến trình của sự dữ luôn là một tiến trình chậm,** nhưng nó vẫn luôn hoạt động. **Nó thường bắt đầu với một yếu điểm vô tội**. Đó có thể là một sự tò mò, một hiếu kỳ của con người mà ai trong chúng ta cũng đều có. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, cái yếu điểm ấy đã phát triển một cách nhanh chóng, trở thành một tội ác, một kẻ giết người ở cuối câu chuyện của Đavít: **URIA ĐÃ BỊ GIẾT CHẾT BỞI MƯU ĐỒ CỦA ĐAVÍT.**

Đây là cách thế mà sự dữ thường phát triển trong mỗi con người chúng ta. **Nó bắt đầu không có gì là quan trọng, không có gì đáng quan tâm. Nó quá tầm thường đến độ không ai để ý**, chẳng hạn như tội nói láo, đó có thể là một điều nhỏ. Nhưng đã một lần tôi nói láo, tôi phải nói một lần nữa để người ta tin. Không bao lâu tôi đã rơi vào tình trạng một kẻ chuyên môn nói láo. Lấy một ví dụ: một người muốn lập công với cấp trên của mình để có được một chỗ đứng quan trọng trong cộng đồng như lòng mong ước. Một hôm anh đến thưa với cấp trên rằng: “Anh Nguyễn Văn A đang âm mưu tìm cách tẩy chay ngài để chiếm địa vị của ngài”.

Thế là anh được hỏi: Anh biết Nguyễn Văn A đang âm mưu thế nào?

Vì đã trót nói láo nên phải nói láo luôn để họ tin:

 - Anh ta đã triệu tập những người chống đối ngài.

- Ở đâu? Ở đường Charles, số nhà 100, nhà ông David Nguyễn.

- Gồm những ai? - Gồm ông Peter Trịnh, bà Anna Lê, ông Joseph Nguyễn …

- Vào ngày nào? - Ngày 26/11/97 lúc 10:00am, vào chính lúc ngài cho ra mắt tập sách của ngài.

- Khi nào thì họ ra tay hành động? - Vào tháng sau. Họ tính làm gấp nên chúng ta phải hành động trước họ, càng sớm càng tốt, không được chậm trễ. Tuyệt đối là ngài phải giữ bí mật, nếu để lộ bí mật thì nguy to cho ngài và cho cả chúng tôi nữa vì tất cả dân chúng đều nghe theo lời anh ta.

Và nếu vị lãnh đạo ấy thiếu khôn ngoan, sáng suốt thì chắc chắn anh Nguyễn Văn A sẽ phải đền tội đủ. Có ai biết cho rằng đó chỉ là một sự giàu óc tưởng tượng của những con người chuyên môn nói láo.

Cũng vậy, một người không đi học nhưng muốn khoe khoang là một người có học, bị người bạn hỏi thăm: Anh đang làm gì? Có còn đi học không? Vì không dám trả lời rằng không, nên nói có. Thế rồi, người bạn hỏi tiếp: Anh đang theo học trường nào? Đã lỡ nói láo nên phải nói láo luôn: trường U of M (university of Minnesota) – Học môn gì? –Computer science – Lấy mấy lớp? Lấy 4 lớp …và cứ như thế đến vô tận.

Một ví dụ khác là ly dị. Ly dị không phải là mới xảy ra bây giờ. Nó đã có lâu đời trong lịch sử. Nó có thể bắt đầu với cảm giác chán chường. Có lẽ người chồng có cảm giác sợ hãi mình trở nên già và đã phóng sự sợ ấy lên người vợ. Sự lo âu sợ hãi của anh làm anh ta buồn chán và bắt đầu mất đi sự thích thú với vợ mình.

Những cảm giác đó làm việc trong vô thức để rồi dần dần khiến anh xa dần vợ anh. Anh ta bắt đầu thích đi tìm một người đàn bà khác, một cái gì mới mẻ hơn. Vì thế, khi có dịp may đến, dĩ nhiên anh sẽ không bỏ lỡ cơ hội để làm quen, để gây mối tình thân thiện, hay để nối lại mối tình xưa nghĩa cũ đối với những bạn bè ngày xưa. Chẳng hạn, vào một ngày cuối tuần nào đó, có thể tình cờ gặp lại một người bạn cũ, chắc chắn anh sẽ không bỏ lỡ cơ hội tốt để ngỏ ý mời cô bạn đi ăn tối và cùng nhau đi xem phim cuối tuần. Và dĩ nhiên cô bạn cũng sẽ vui vẻ đáp lại lời mời của anh. Từ đó, hai người có dịp gặp gỡ trở lại và dần dần họ trở thành thân mật với nhau hơn trước. Sau một thời gian, họ thấy rằng họ đang trên con đường nguy hiểm, nhưng họ nói với nhau: “Chúng ta sẽ xếp đặt. Chúng ta sẽ có giới hạn. Chúng ta chỉ là những người bạn tốt của nhau”. Họ thật là điên cuồng bỡi lẽ **lý luận của con tim thì khác với lý luận của lý trí và cảm xúc của con người thì khó có thể giới hạn được.** Dĩ nhiên là ở cuối chặng đường, họ sẽ tìm cách để có thể đi đến quyết định ly dị hôn nhân của họ để họ có thể lấy nhau và chung sống với nhau.

Thật vậy, **sự dữ bắt đầu với một yếu tố hết sức tầm thường, tầm thường đến độ không một ai có thể ngờ được nên chẳng mấy ai đề phòng**. Như mọi sự sống, sự dữ bắt đầu với một hạt giống, nó đâm chồi đâm rễ và mọc lên. Hãy xem trong câu chuyện Đavít, sự dữ tiến hành thế nào? Người đàn bà mang thai và đưa tin cho Đavít. Đavít sau khi nghe biết sự việc, đã tìm cách che giấu tội mình. Một điều mà ông ta hết sức quan tâm đó là cứu bộ mặt của ông. Ông ta không muốn nhận tội mình và vì thế ngày càng lún sâu vào vũng lầy của sự dữ. Từ nay mọi quyền lực của ngai vàng đều được sử dụng cho mục đích nầy là: bảo vệ danh dự của ông. Không có lý do nào để Đavít ra lệnh cho Uria rời bỏ chiến trường về hoàng cung và rồi cho về nhà để ngủ với vợ trong lúc chiến trường đang gay cấn. Nhưng không may cho Đavít, Uria đã không về nhà nhưng ngủ lại hoàng cung, và như thế mưu đồ của Đavít thất bại. Đavít thấy mình thất bại, vội vàng xoay sang thủ đoạn khác. Ông tìm cách để cho Uria được đẩy ra ngoài địa đầu chiến tuyến, chỗ nguy hiểm nhất để Uria bị giết chết. Lần nầy thì mưu đồ của ông đã thành công. Ông đã làm công việc đó để cứu sĩ diện của ông. Nhưng điều đó không đúng chút nào lại còn mang thêm một trọng tội khác.

Sau khi Đavít đã được sứ giả cho biết Uria đã bị giết chết, Đavít đã đổi ngay thái độ. Ông không còn hay nổi trận lôi đình nữa, cũng không còn hay gắt gỏng, cau có, nóng giận, khó tính và lo sợ nữa. Ông xem ra trầm tĩnh hơn, bỡi lẽ bây giờ ông có thể lấy Bathseba làm thiếp mà không còn phải sợ mất sĩ diện nữa.

Chính việc nầy, chính việc che giấu tội của Đavít còn xấu hơn gấp trăm ngàn lần tội mà ông đã phạm với bà Bathseba. Nếu ông đã xưng thú, đã nhận lỗi, điều đó không đến nỗi quá xấu. Tội ác tầy đình bắt đầu khi ông cố gắng che giấu tội mình.

Vì thế, Thiên Chúa đã sai tiên tri Nathan đến nói cho ông dụ ngôn này:

Trong một thành kia có hai người, một người giàu và một người nghèo. Người giàu thì có vô số chiên lừa, còn người nghèo chỉ có một con làm gia sản. Một ngày kia, người giàu, có khách đến thăm. Ông không muốn giết chiên của mình để đãi khách mà đi bắt con chiên của người nghèo giết đi mà đãi khách. Đavít nghe đến đó thì nỗi trận lôi đình lên và phán bảo: “Người đó đáng chết!”. Lương tâm của Đavít tốt đối với việc quan tâm đến người khác. Ông ta thấy rõ ràng rằng người giàu đã làm một việc bất công và ông không chấp nhận điều đó. Nhưng ông đâu có biết rằng chính ông cũng đã làm như vậy. Đavít đã sống trong sự yên hàn bấp bênh của lương tâm bằng việc dấn thân cho một thế giới bên ngoài.

Trong khi lên án tố cáo người khác, con người không còn năng lực nào còn lại để đối diện và nhận ra lỗi mình. Sự nhiệt thành cũa Đavít đối với công việc bên ngoài là một sự chạy trốn. Cái tội mà Đavít lên án nơi người giàu là một tội đáng phạt. Tuy nhiên, lòng đam mê công lý của Đavít cho thấy sự bất công quá đáng nơi chính ông ta. Sự sốt sắng cải thiện và sự dấn thân phục vụ để tác động những người khác quả thật có thể đó là một sự che lấp tinh vi của một sự sợ sệt và tội lỗi cá nhân.

**Các nhà tâm lý học cho chúng ta thấy rằng qua những đam mê hoạt động của chúng ta, chúng ta cố gắng dập tắt cái cảm giác sợ sệt và tội lỗi để làm chúng ta trở nên có giá trị hơn dưới con mắt người khác bằng những công việc hoạt động.** Chính những hoạt động đó có thể làm chúng ta trở thành những con người hết sức hấp dẫn mà rất ít người có thể nhận ra có một sự chạy trốn nào đó ở đàng sau bộ mặt hấp dẫn đó. Và đây chính là trường hợp của Đavít. Nhưng Thiên Chúa có muôn ngàn cách thế để cảnh tỉnh những con người Ngài muốn tuyển chọn.  Ngài đã sai tiên tri Nathan đến cảnh cáo Đavít: “Chính ngươi là người nhà giàu mà ngươi đã lên án đó!”. Từ bấy giờ, Đavít bắt đầu mở bừng mắt ra và ông đã thú nhận những tội lỗi mình.

Ở đây chúng ta thấy rõ vai trò ngôn sứ của tiên tri Nathan. Ngài thật sự là một con người can đảm. Ai cũng biết rằng xúc phạm đến nhà vua là “mất đầu.” Nhưng không phải vì thế mà ngài không dám lên tiếng. Ngài không tìm lý do để khước từ. Ngài không tìm cách thế để ngụy biện, nhưng ngài đã tìm cách để gióng lên tiếng nói, để cảnh báo cho vua Đavít biết lỗi lầm của mình. Và Đavít đã nhận lỗi và sửa lỗi.

**Gióng lên tiếng nói để giúp người khác, ngay cả những vị lãnh đạo trong giáo hội nhận biết lỗi lầm của họ, không phải là chống đối họ và chống đối giáo hội, cũng không phải là ghét họ và ghét giáo hội, nhưng trái lại là thương họ và thương giáo hội, vì chúng ta còn biết quan tâm đến họ và quan tâm đến giáo hội.**

Thương có nhiều cách thương. Có những bà mẹ yêu thương con cái một cách vụng về. Con cái muốn gì được nấy, và lại còn bao che những thói hư tật xấu của con đến nỗi người cha không cách nào có thể biết được những sai lỗi của con cái để giáo dục và sửa dạy chúng. Và rồi một ngày nào đó, chúng sẽ bỏ bê công việc học hành để sống cuộc đời ăn chơi hưởng thụ, chẳng cần đến tương lai thì mọi sự đã quá trễ.

Thương yêu bố mẹ cũng thế. Có những người vì thương yêu bố mẹ nên không bao giờ dám nói gì động đến bố mẹ ngay cả khi biết rõ bố mẹ có những điều sai lỗi. Đó cũng là một cách thương. Nhưng những cách thương như thế thì tốt hay xấu? Chúng ta cần phải trưởng thành trong cách sống, trong sự hiểu biết, cũng như trong sự phán đoán. Yêu không phải là bao che, là dung túng. Nhưng yêu là giúp họ nhận thức, là giúp họ thăng tiến, là giúp họ nhận biết cái sai của họ để họ cải thiện và vươn lên. Chính vì thế, những người gióng lên tiếng nói để giúp người khác thấy cái sai lỗi của mình để họ cải thiện như tiên tri Nathan đã làm đối với vua Đavít, họ là những con người can đảm và trưởng thành trong cách sống và cách yêu. Họ sống cách sống của con người trưởng thành, và yêu cách yêu của con người hiểu biết. **Yêu là quan tâm, là giúp người mình yêu thăng tiến. Họ không chống đối ai, cũng không chống đối giáo hội. Họ phân biệt rất rõ ràng: CON NGƯỜI và HÀNH ĐỘNG.** Mọi người đều là anh em một nhà ngay cả những người không cùng chí hướng. Họ không chống đối con người, nhưng họ chống đối hành động sai lầm của con người ấy. Họ chống đối hành động thiếu trong sáng của con người ấy. Họ chống đối hành động thiếu ngay thật của con người ấy. Họ chống đối sự quanh co, gian dối của con người ấy. Họ chống đối sự ích kỷ, hèn nhát của con người ấy. Họ chống đối sự tham quyền cố vị của con người ấy. Họ chống đối sự thiếu trách nhiệm của con người ấy. Và một khi người ấy biết nhìn nhận hành động sai trái của mình và cải thiện, họ đâu có gì để chống đối, vì họ không chống đối con người mà chỉ chống đối những hành vi sai trái cố chấp của họ để giúp họ cải thiện và vươn lên. Vì thế, thay vì trách họ, thay vì ghét họ, chúng ta phải biết ơn họ, chúng ta phải yêu thương họ, vì nhờ có họ mà chúng ta mới cải tiến, và cũng nhờ có họ mà GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI mới có những vị lãnh đạo xứng đáng hơn, tốt đẹp hơn.

Nếu không có tiên tri Nathan anh dũng, có lẽ vua Đavít vẫn còn ngụp lặn trong vũng lầy của tội lỗi, và vương quốc của ngài đã không có ngày huy hoàng hạnh phúc của thời vàng son đó.

Lời Chúa là một cái gì sống động và hữu hiệu. Lời đó được nói với Đavít qua một người khác. Đavít cần một người trung gian để đưa ông đến việc chấp nhận và xưng thú tội mình: “Tôi đã phạm tội chống lại Thiên Chúa”.

Bao lâu chúng ta còn che giấu lỗi mình, bấy lâu chúng ta còn cảm thấy mình không được đón nhận. Khi chúng ta thật sự chấp nhận sự đón nhận của Thiên Chúa và tin rằng sự đón nhận của Ngài là vô giới hạn, bấy giờ chúng ta mới có thể xưng thú tội mình. Việc chúng ta giấu tội là một dấu chỉ cho thấy chúng ta không hoàn toàn tin vào tình yêu Thiên Chúa. Nó nói lên một sự thiếu kém lòng tin.

Thỉnh thoảng, chúng ta gặp những người không biết chấp nhận lỗi mình, không bao giờ biết nói lên lời xin lỗi, họ là những con người đáng được thương hại vì họ là những con người đau khổ hơn cả bởi sự bất an của tâm hồn họ. Sự an bình không tìm được trong sự che giấu nhưng trong sự tha thứ. Bấy giờ sự tha thứ mặc khải cho họ một chiều sâu mới trong tình yêu Thiên Chúa. Trong giây phút tha thứ, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Ngài lớn lao hơn những lầm lỗi của chúng ta và sự chấp nhận của Ngài là vô điều kiện. Sự tha thứ tạo nên một mối giây liên hệ mới giữa con người và Thiên Chúa. Chỉ có những con người có sự can đảm dám xưng thú tội mình mới có thể thật sự chấp nhận chính mình và tìm thấy được sự an bình mà thế gian không thể ban cho và lấy đi được.

**Lm Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÀN CHÂN**

***TÁC PHẨM   
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI***

**Bài 02.** **BÀN CHÂN**

**Tác giả Quyên Di  
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA***

***Kính mời xem video tại đây:***

<https://bit.ly/3pWR4Mv>

[](https://bit.ly/3pWR4Mv)

Từ nơi xa xôi, bạn gửi về tặng tôi một bàn chân. Dĩ nhiên, đây không phải là bàn chân thật. Dù có thương tôi bao nhiêu đi nữa, thì bạn cũng không thể chặt bàn chân xinh xắn gửi cho tôi. Đây là một bàn chân bằng sành, ở giữa lõm xuống để có thể đựng những vật nho nhỏ, như cái kẹp giấy, cái kim, hay vài đồng tiền xu. Như thế, bàn chân này là một vật trang trí hữu dụng trên bàn giấy.

Bàn chân đã vượt không biết bao nhiêu dặm đường để đến với tôi vàò một buổi chiều cuối năm, thời điểm mà tôi cũng như bao người khác muốn dừng chân để nhìn lại một đoạn đường mình đã đi qua.

Ngắm nghía bàn chân và cầm nó trên tay, tôi có cảm tưởng như được ngắm nghía và vuốt ve bàn chân xinh xắn dễ thương của bạn. Nhưng điều ấy tuy có dễ thương thật, cũng không quan trọng bằng những cảm nghĩ gợi ra trong tâm hồn tôi, do một bàn chân đến với tôi vào một buổi chiều cuối năm.

Chân dùng để đi. Dĩ nhiên. Và vì thế cảm nghĩ đầu tiên được gợi lên trong tôi là những cuộc ra đi.

Vào đời là một cuộc ra đi. Thượng Đế gửi tôi vào cuộc đời này là đặt tôi trên một chuyến đi - Tôi cần phải đi làm sao cho trọn đường trần. Với tôi, đi cho trọn đường trần là trí học biết được càng nhiều càng tốt những khôn ngoan do cuộc đời dạy bảo, mà tâm vẫn giữ được cái hồn hậu của tuổi ấu thơ. Thường thì khi vừa sinh ra, người ta có cái tâm hồn hậu nhưng cái trí dại khờ. Càng lớn lên, trí càng khôn ngoan nhưng tâm càng vẩn đục. Thánh nhân, theo quan niệm Nho giáo là người trở về với Thượng Đế, mang theo trí khôn ngoan và tâm trong sáng, sau khi đã sống trọn cuộc đời mình. Người cũng khôn ngoan chẳng thua gì Thánh - Thánh chỉ hơn người ở chỗ sau khi đi hết đường trần, không để quên con tim ở đâu cả cũng không làm cho con tim ra chai đá, vẩn đục hay đầy những vết thương.

Những cuộc ra đi cũng gợi cho tôi về tính mạo hiểm phiêu lưu. Người mạo hiểm phiêu lưu là người dám ra đi cho dù cuộc ra đi có thể làm mình mất đi chỗ cư ngụ an toàn, êm ấm. Nếu lúc nào cũng muốn an toàn, cũng mong êm ấm, người ta không đám đi đâu cả. Nhưng như thế thì có chân để làm gì? Như thế thì làm sao khai phá được một con đường, làm sao nhìn thấy được chân trời man mác, Làm sao theo đuổi được một lý tưởng cao cả, và làm sao tìm được những kho tàng vô giá chỉ được dành cho những kẻ dám cất bước ra đi! Những bậc anh hùng trong bất cứ lãnh vực nào cũng đều là những người dám cất bước ra đi, mặc dù biết rằng đường mình đi sẽ gập ghềnh và đầy gai góc:

***"Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả,***

***Anh hùng hào kiệt có hơn ai! "***

Chúa Kitô của tôi cũng có tinh thần phiêu lưu mạo hiểm, cũng dám ra đi. Nếu không, Ngài sẽ ở mãi bên hữu Chúa Cha trong sự an toàn và êm ấm. Nhưng như thế thì làm sao Ngài thực hiện được công trình cứu chuộc nhân loại bằng con đường tình yêu? Các tông đồ của Chúa Kitô cũng có tính phiêu lưu và dám ra đi. Nếu không dám ra đi một cách phiêu lưu như thế, ông Phêrô chắc sẽ ở lại thuyền với cha, với người làm và với một nghề nghiệp cha truyền con nối, chứ không đi theo một chàng thanh niên ba mươi tuổi, không nhà cửa, cũng không một chỗ gối đầu. Điều này khiến tôi được nhắc nhở rằng người Kitô hữu đích thực phải biết đùng đôi chân của mình để ra đi trong tinh thần dấn thân, mà không đòi cho mình được mãi an toàn, êm ấm, nếu không muốn trở thành một thứ Kitô hữu cầu an và thụ động.

Bàn chân còn gợi chơ tôi những bước đi kiếm tìm Chân Lý. Chân Lý, hay nói khác đi là lẽ thật của cuộc đời, chỉ dành cho những ai dám cất bước ra đi tìm kiếm, và đi một cách kiên trì. Chân Lý là mặt trời và những kẻ dám tiến về phía mặt trời sẽ được mặt trời soi sáng, dẫn đường. Hành trình tìm kiếm Chúa là hành trình tiến về Mặt Trời Công Chính, cuộc hành trình mà tất cả mọi người, nhất là người Kitô hữu phải thực hiện.

Nhưng bàn chân cũng có thể dẫn tôi đi hoang, đi lạc, đi không định hướng. Đó là những khi tôi ra đi mà không muốn trở về, ra đi mà nhắm sai mục tiêu, ra đi mà không biết sẽ đi về đâu. Kiểm điểm lại, trong đời, cũng đã nhiều lần tôi đi hoang, đi lạc, đi không định hướng như thế. Đam mê khiến tôi đi hoang, cám dỗ khiến tôi đi lạc, tâm hồn bất định khiến tôi đi không định hướng. Những cuộc ra đi như thế đã khiến bàn chân tôi xước da, đau buốt hay chảy máu, và ít nhiều đã để lại những vết thương trong trái tim tôi. Nếu biết xem đó là những bài học dạy sự khôn ngoan, tôi mua được chút kinh nghiệm bằng một giá đắt. Nhưng nếu không ý thức, tôi mất mát nhiều, có khi mất đi cả chính trái tim của mình.

Bàn chân ra đi sẽ để lại dấu chân. Dấu chân giúp người ta tìm biết một người đi đến đâu. Dấu chân cũng có tác dụng dẫn dắt người khác đi theo mình. Ý thức được điều đó khi bước đi, tôi đặt vào bước chân mình sự sáng suốt của trí khôn và sự thiện hảo của tâm hồn tôi. Tôi muốn dấu chân của mình sẽ là những dấu chân trên cát. Rõ ràng, ai cũng nhìn thấy, ai cũng có thể bước theo không ngập ngừng nghi ngại. Tôi không muốn vết chân của tôi để lại trên những bụi cỏ hoang khó theo dõi. Tôi lại càng không muốn tôi vừa đi vừa chùi xóa vết chân vì không muốn ai biết mình đã đi đâu, đến đâu. Muốn như thế, đường tôi đi phải là đường ngay nẻo chính.

Ngày xưa còn bé, mỗi !ần ra bãi biển, tôi thường nhìn ngắm những dấu chân trên cát. Có những dấu chân độc hành mà cũng có những dấu chân song đôi. Thằng bé con đa cảm là tôi, đã nhiều lần cảm thấy thương cho những dấu chân độc hành, nó lẻ loi, buồn thảm làm sao.

Thằng bé cũng vui vui và muốn chia sẻ niềm hạnh phúc với những bước chân song đôi, mà nó gọi là những bước chân có bạn. Rồi thằng-bé-con-tôi lớn lên, vào đời, đi qua rất nhiều nẻo đường. Lúc nào nó cũng ước ao, kiếm tìm, mời gọi người đồng hành, để cho bước chân của nó là những bước chân có bạn. Những bước chân của Chúa Kitô cũng là những bước chân có bạn. Trên núi đồi, quanh bờ biển, ngang qua cánh đồng, giữa kinh thành tráng lệ, nơi làng mạc đìu hiu, vùng hoang vu biên giới.../ Chỗ nào, Chúa Kitô cũng có những người bạn đồng hành. Phần tôi, đã đọc câu truyện Foot Prints tuyệt vời, tôi tin rằng lúc nào Chúa cũng đồng hành với tôi, để hướng dẫn, nâng đỡ, dìu đắt, và nếu cần thì bế tôi lên để Ngài bước những bước thay tôi.

Chân để ra đi, nhưng chân cũng để ngừng lại, đã biết bao lần tôi chỉ biết tiến tới mà không biết dừng chân. Trước những hố thẳm trước mặt, tôi phải biết dừng chân để không lao mình xuống hố. Khi bóng tối phủ xuống, tôi phải biết dừng chân để định lại phương hướng. Khi ánh sáng chói lòa, tôi cũng cần phải biết dừng chân để không bị lóa mắt, đụng phải những vật trên đường, hay có khi xô cả vào người khác, làm cho họ hay cho chính tôi vấp ngã. Ngay cả trong những khi nghĩ rằng mình đang đi trên đường tốt đẹp, đường phục vụ, đường hy sinh, tôi cũng cần phải biết dừng chân, để định lại đường đó đưa tôi đi đến đâu, và coi xem những bước đi của mình có phải là những bước đi đúng cách không, có chen lấn ai không, có làm phiền toái người nào không.

Những khi dừng chân như vậy, nếu ý thức, tôi sẽ cảm thấy sức nặng của thân thể hoàn toàn đặt trên hai bàn chân của tôi. Để chịu được sức nặng ấy, bàn chân phải vững chãi. Không có bàn chân vững chãi, nhà nông không thể cày sâu cuốc bẫm. Không có bàn chân vững chãi, người lữ hành không thể bước đi dẻo dai trên đường dài vạn dặm. Ý thức thêm chút nữa, tôi hiểu bàn chân của tôi biểu tượng cho căn bản cuộc đời chính tôi. Căn bản ấy chính là những giá trị tinh thần. Căn bản ấy vững, cả cuộc sống của tôi vững, tôi có thể làm những việc hữu ích và đi được những chuyến đi xa. Thiếu căn bản ấy, hoặc căn bản ấy không vững, con người tôi sẽ chao đảo, bước chân tôi quờ quạng và tôi có thể ngã trên đường đời bất cứ lúc nào.

Tôi đã nói đến những cuộc trở về. Phải, chân để ra đi, nhưng chân cũng để dẫn dắt tôi trở về. Nếu không có những cuộc trở về trong đời sống, tôi đã không để cho đôi chân làm tròn chức năng của nó.

Tôi phải trở về sau những lần đi hoang, đi lạc. Là con người, dù là người con của Chúa đi nữa, đã mấy ai nhận rằng mình chưa hề đi hoang, ít nhất là đi hoang trong tư tưởng. Đi hoang là dấu chỉ của một tâm hồn phản kháng, không muốn giam mình trong một khuôn khổ gò bó . *“Em đã muốn ra đi nhiều lần”...* Lời ca khắc khoải ấy hình như ít nhiều muốn nói về một bàn chân đang muốn phá tan cái gò bó của khuôn khổ để cất bước ra đi. Đi hoang cũng có thể là một biểu lộ của sự yếu đuối, không cưỡng lại được trước một đam mê, một cám dỗ. Nói thế nào đi nữa, thì khi đã cất bước đi hoang, người ta đã làm một điều đáng tiếc. Nhưng điều đáng tiếc ấy sẽ được sửa đổi, nếu một ngày nào đó, người ta quay gót trở về . Mặc dù trở về trong rách rưới thể xác và với những vết thương đau buốt của tâm hồn, cuộc trở về cũng vẫn là một hành trình đẹp đẽ và hữu ích. Đó là hành trình trở về nhà Cha của đứa con đi hoang trong Phúc âm.

Tôi cũng cần trở về với căn nhà nội tâm của tôi. Ra đi phục vụ, tôi tìm thấy tha nhân. Nhưng trở về với nội tâm, tôi tìm thấy chính mình. Nếu tôi đánh mất chính tôi, tất cả mọi việc làm của tôi, mọi bước chân ra đi của tôi đều trở thành vô nghĩa. Nội tâm là căn nhà kín đáo nhất, trong căn nhà ấy, tôi cất giữ gia tài của mình, đó là những đức tính Thượng Đế trao tặng cho tôi, tình thương tôi có và một kho kỷ niệm dù buồn hay vui nhưng tất cả đều rất đẹp và quí báu. Trong căn nhà nội tâm, tôi cũng đặt một tấm gương soi. Trở về đó, tôi soi mình trong gương để nhận diện con người thật của mình, con người thật ấy đã ra như thế nào trong thời điểm này. Cũng trong căn nhà nội tâm, tôi có chiếc giường để nghỉ ngơi, có thuốc men để chữa trị những vết thương, và có khung cảnh tĩnh lặng để kiểm điểm về những chuyến ra đi. Nhất là ở đó, tôi tìm thấy Thượng Đế, Đấng tôi hằng tìm kiếm, tưởng rằng Ngài ở đâu xa, nhưng thật ra Ngài đang cư ngụ trong chính căn nhà nội tâm của tôi.

Cuộc trở về lớn lao nhất trong đời tôi là cuộc trở về với Thượng Đế, Đấng tạo dựng nên tôi và gửi tôi vào đời. Một ngày, gần hay xa chưa biết nhưng chắc chắn sẽ có, tôi nhắm mắt xuôi tay, để lại trên thế gian này tất cả những gì gọi là của tôi: của cải, công danh, sự nghiệp, người thân, những gì đã đạt được, những ước vọng chưa thành hình, tiếng tốt và tiếng xấu... Tôi trở về với Thượng Đế, trần trụi như thuở vào đời. Mong ước làm sao trong cuộc trở về ấy, tôi có được trí sáng và tâm trong, cùng với một tình yêu nồng nàn dành cho Thượng Đế, được kết tụ bằng tình yêu tôi dành cho tha nhân trong cuộc sống mình nơi chốn dương gian. Mong ước làm sao tôi được Thượng Đế đón nhận trong yêu thương và hài lòng. Muốn như thế, những bước chân trên đường đời của tôi cần phải là những bước chân đẹp, những bước chân gần gũi với hạnh phúc Thiên Đàng. Tôi nhớ lại một điều đã làm tôi suy nghĩ nhiều lần: ***“Đường về Thiên Đàng sẽ xa lạ, nếu khi còn sống, tôi không biết làm quen với con đường ấy”.***

\*\*\*\*\*

Tôi đang giữ trong tay bàn chân bạn đã gởi tặng và đọc trong đó những lời nhắn gởi của bạn. Đã một lần tôi đến với bạn và sau đó tôi đã ra đi. Với bàn chân bạn gởi, bạn khuyến khích tôi hãy ra đi trên những nẻo đường tốt đẹp và hữu ích. Nhưng bạn cũng nhẹ nhàng nhắc tôi một chuyến trở về. Bạn ạ, một ngày nào đó, tôi sẽ trở về gặp bạn.

**Nhà Văn Quyên Di**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Ý NGHĨA “MỘT NHỊN CHÍN LÀNH” TRONG HÔN NHÂN**

Trần Mỹ Duyệt

Chúng ta thường nghe nói: “Một nhịn chín lành”. Câu nói được áp dụng cho những mối tương quan xã hội, bạn hữu, hôn nhân và gia đình, Đặc biệt trong đời sống hôn nhân, mỗi khi vợ chồng có chuyện xích mích, bất hòa người ta thường khuyên: “Một nhịn chín lành”.

Nhiều người khi nghe câu nói trên đều cho rằng đó chỉ là một câu nói nhằm khuyên nhủ và giải hòa giữa hai người trong khi cãi vã, hay trong lúc nông nổi, giận hờn. Nhưng nếu bình tâm suy nghĩ, phân tích sâu hơn, và nhất là có dịp so sánh kết quả của những cuộc tranh cãi, chúng ta mới nhận ra giá trị của chân lý này.

Nóng nảy, khó chịu, giận hờn, bực tức, ghen tương, hành động một cách bốc đồng không chỉ đơn thuần là những biểu lộ cá tính của một người. Chúng còn là những triệu chứng tâm lý bất ổn, và có thể dẫn đến những trạng thái liên quan với trầm cảm. Tâm lý trị liệu xem đây là những dấu hiệu của hội chứng tự ty, tự kỷ hoặc tự tôn thái quá. Cái tôi được thể hiện của người thiếu trưởng thành, không kiểm soát được tình cảm và lý trí khi bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài.

Vì là người tự ty nên họ luôn nghĩ tiêu cực về mình và về người khác. Họ thiếu bình tĩnh, nông nổi khi cần giải quyết một vấn đề mà họ cần phải đối diện, cần phải chấp nhận sự thật trong cuộc sống. Họ rất nhạy cảm khi ai đó đụng chạm đến những điều mà họ cho rằng những thứ đó làm họ trở nên xấu xí hơn, kém duyên dáng hơn, kém thông minh hơn, thua thiệt hơn. Và vì là người tự tôn thái quá, nên tất cả những cái kém cỏi kia đều không phải là của họ. Chúng là những gì người khác gán ghép cho họ, đem vào cuộc sống họ. Và hậu quả là họ phải tranh cãi, phải la lối, phải đập phá, phải giận hờn, mặc dù trên thực tế lúc đó họ là người có lỗi, người cần phải xin lỗi. Tóm lại, đối với họ, chỉ có người khác sai, cần phải xin lỗi, cần phải sửa lỗi, riêng họ, họ không có gì để phải thua, không có gì để phải nhịn.

Trong đời sống hôn nhân, cá tính của một người mang những tâm lý bất ổn trên nếu đem áp dụng vào tương quan vợ chồng sẽ dẫn đến những hậu quả nào? Liệu chúng ta có cần phải suy nghĩ và tìm hiểu xem câu nói của người xưa có phải là khuôn vàng, thước ngọc đem lại hạnh phúc hay không? Có ít nhất 9 điều lành, điều tốt, điều hợp lý mà chúng ta có thể nhận được khi cần phải nhịn.

**1-Không nhức đầu:** Kết quả đầu tiên của một người khi nhịn nhau trong lúc tranh cãi hoặc giận hờn. Thông thường, “Giận mất khôn”. Khi cãi nhau, người ta bao giờ cũng dễ để cho tình cảm điều khiển, lấn át lý trí. Ngôn ngữ và hành động mất kiểm soát. “Tránh voi không xấu mặt nào”, là hành động khôn ngoan, ngăn ngừa những hậu quả xấu có thể xảy ra trong lúc cả hai đều nóng nảy. Trong cuộc cãi và, người nhịn là người có sự bình an trước nhất, nhờ đó làm chủ được cơn nóng giận của người đối diện. Không nhức đầu đôi co tranh cãi.

**2-Không cao máu:** Theo khảo cứu của y khoa, khi bị căng thẳng thì tim đập mạnh dẫn đến tình trạng cao máu, cao áp huyết. Hậu quả là khi nóng giận mặt mày thường đỏ ửng hoặc xám ngắt. Tim đập loạn nhịp. Tay chân run rẩy. Miệng ấp úng. Có những trường hợp tức quá lăn đùng ra chết. Cái chết do bị nhồi máu cơ tim vì tăng áp huyết.

**3-Không lở loét dạ dầy:** Cũng theo những kết quả của khoa học, nóng nảy, bực tức, khó chịu, giận hờn thường ảnh hưởng đến hệ thống tiêu hóa, bài tiết. Các chất cường toan trong dạ dày tiết ra, và dẫn đến triệu chứng ợ chua, ho, khó tiêu hóa, hoặc lở loét dạ dầy.

**4-Ngủ ngon hơn:** “Ăn được, ngủ được là tiên”. Nhiều người mất ăn, mất ngủ sau những lần tranh luận, cãi vã. Trằn trọc không ngủ được vì tức, vì ức, vì suy nghĩ cách trả thù hoặc giận hờn. Tâm hồn bất an sẽ làm cho người ta ăn không ngon, ngủ không yên, tinh thần trở nên bạc nhược. Mất ngủ thường xuyên còn dẫn đến mất trí nhớ.

**5-Bình an trong tâm hồn:** “Chính khi thứ tha là khi được tha thứ”. Có ai khôn mà không dại bao lần. Nếu cứ khư khư cho rằng mình đúng, mình phải, mà không tha thứ cho người khác, tâm hồn ta sẽ trở nên ích kỷ, hẹp hòi, đôi lúc vô cảm. Đó cũng là lý do dẫn đến tình trạng bất an trong cuộc sống.

**6-Đổi mới cái nhìn về tình yêu:** “Sau cơn mưa, trời lại sáng”. Những lần vợ chồng cãi vã, giận hờn, nếu biết hòa hoãn, chấp nhận và tha thứ sẽ là thời gian hòa bình, hạnh phúc.   Vợ chồng sẽ có dịp ngồi lại để kiểm điểm, để nhìn lại tình yêu của nhau, khám phá những điểm đáng yêu, đáng mến của nhau và cùng nhau thăng hoa tình yêu.

**7-Vợ chồng bớt căng thẳng:** Và như một kết quả tất yếu, vợ chồng khi tha thứ, nhịn nhục nhau sẽ có cơ hội làm hòa, giảm bớt căng thẳng. Tha thứ, nhịn nhục không chấm dứt tranh cãi, giận hờn, nhưng nó làm giảm thiểu, và nhẹ nhàng cho vấn đề giải quyết nếu khi tranh cãi xảy ra.

**8-Con cái bớt hoảng sợ:** Trong tâm lý giáo dục, đa số các em, đặc biệt, vị thành niên muốn bỏ nhà, muốn đi hoang vì cha mẹ cãi vã, vì cha mẹ không thể hiện những cử chỉ và hành động thương yêu nhau. Cha mẹ tranh cãi, giận hờn tạo cho con cái khi còn nhỏ cảm giác hoảng sợ, khi chúng lớn, chúng cảm thấy ngột ngạt, bất mãn.

**9-Hòa khí gia đình:** Kết quả của sự tha thứ, nhịn nhục là hòa khí gia đình. Gia đình là tổ ấm, là nơi mà mỗi khi đi xa ta muốn về. Hoặc mỗi khi lầm lẫn bước ra khỏi, ta hối hận và tìm đường quay trở lại.

Nhưng sẽ có người cho rằng nếu mình cứ nhường nhịn như vậy người kia sẽ lấn lướt và coi thường, sẽ làm tới. Thực sự đó chỉ là suy luận nhằm bảo vệ cái tôi của một người. Sợ mất mặt. Sợ thua thiệt. Sợ bị coi thường. Nhưng không phải thế, trong nhiều trường hợp, mà cũng có thể là kinh nghiệm của chính bản thân mỗi người, trong khi nóng nảy chúng ta quát mắng, la lối chồng, vợ, con, người thân trong gia đình, nhưng nếu thấy những người này im lặng, bình tĩnh trước cơn nóng giận của mình, nhiều người đã thấy xấu hổ, rồi tự im lặng, hay âm thầm bỏ đi. Vì nếu ta nóng nảy la lối, khó chịu với một người mà người đó im lặng thì tự mình, ta phải hiểu rằng có một cái gì đó bất ổn đang xảy ra giữa hai người. Tại sao người kia lại im lặng. Phải chăng họ thua hay họ sợ ta? Hay vì người đó can đảm chấp nhận phần thiệt cho hạnh phúc lớn hơn của gia đình, của con cái…“Một giọt mật bắt được nhiều ruồi hơn một bát giấm”. Còn người Việt mình thì nói: “Một nhịn chín lành”.

Nhịn nhục đúng nhất không có nghĩa là nhu nhược hoặc khiếp sợ. Tôi nhịn anh, tôi nhường em không có nghĩa là tôi thua anh hay sợ em. Chừng nào hòa thuận trở lại, ta phải biết dùng lời từ tốn để chinh phục đối phương: “Hôm nọ anh nói những lời đó với em như vậy anh thấy có đúng không?” Người tự trọng và thành thật yêu thương vợ con sẽ tự cảm thấy mình có lỗi, và tuy không xin lỗi vì “mặt mũi”, nhưng chắc chắn trong tâm hồn cũng có một chút hối hận.

Một cách tích cực hơn, nhịn nhục phải được xây dựng trên đời sống chung, lấy hạnh phúc và tình yêu của nhau làm căn bản. Thử hỏi, sau một trận tranh cãi, ẩu đả ta được gì và mất gì? Biết tự hỏi mình câu hỏi như vậy, chắc chắn sẽ biết kìm hãm lời ăn tiếng nói, và hành động.

Cái mà người tự ái được sau một cuộc tranh cãi là cái tôi. Tôi thấy mình có giá. Tôi thấy tôi được người khác sợ hãi. Tôi thấy thỏa mãn vì tôi có lý. Nhưng những thứ đó lại không phải là những yếu tố đem lại hạnh phúc lứa đôi, không bảo đảm được tình cảm vợ chồng, cha con, anh chị em trong gia đình. Ngược lại, những điều đó chỉ đem lại cho cá nhân người thắng những gì đắng đót, hối hận. Như một hậu quả tiêu cực, nó làm cho tình cảm và tình yêu bị sứt mẻ, nhiều khi đưa đến tan vỡ một gia đình. Và đây là sự thua thiệt rất lớn. Có khi phải mất cả tuần, cả tháng hoặc cả năm mới hàn gắn được. Tóm lại, để xây dựng và bảo đảm hạnh phúc hôn nhân, duy trì những mối quan hệ tốt trong gia đình, câu nói: “Một nhịn chín lành” luôn là khuôn vàng thước ngọc.

**Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA KINH TIN KÍNH CÁC TÔNG ĐỒ VÀ KINH TIN KÍNH NICEE-CONSTANTINOPLI.**

|  |
| --- |
|  |

﻿

 Trong Sách lễ Rôma có ba văn bản Kinh Tin Kính: một Kinh ngắn được gọi là: “Tín biểu các Tông đồ”, một bản Kinh dài gọi là: “Kinh Tin Kính Nicée-Constantinopli”, và bản Kinh thứ ba dưới dạng 3 câu Hỏi-Đáp, được được sử dụng trong đêm vọng Phục Sinh và khi cử hành Bí tích Rửa Tội. Kinh này còn được dùng trong nghi thức Bí tích Thêm Sức. Chúng ta đều biết trong các Thánh Lễ ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ trọng cần phải đọc Kinh Tin Kính và Vị chủ chăn cộng đoàn có thể chọn đọc hoặc hát cộng đồng một trong hai bản Kinh thứ nhất hoặc thứ hai nói trên. Chúng ta cùng nhau tìm hiểu một chút về hai bản Kinh này.

Nguồn gốc hai bản Kinh Tin Kính:

- Kinh Credo hay Kinh Tin Kính: “Credo” nguyên ngữ tiếng Latinh có nghĩa “Tôi tin”. Đây là từ đầu tiên của Kinh Tin Kính, một kinh nguyện tổng hợp các biểu thức đức tin, một hình thức cô đọng niềm tin Kitô giáo. Trong sách Lễ Rôma có hai Kinh Credo được đề nghị : “Tín biểu các Tông đồ” và kinh Tin Kính đến từ Công đồng Nicée-Constantinople. Cả hai bản tuyên xưng được coi như “biểu tượng” (symbolon). Từ này có nguyên gốc tiếng Hy Lạp, “symbolon” chỉ một căn phòng bằng đất nung mà hai gia đình hay hai kinh thành kết hợp nhau đã đánh vỡ ra để mỗi bên giữ lại một nửa. Cả hai được kết hiệp lại được gọi là “symbolon” (sun = cùng nhau; ballein = bỏ vào). Cả hai mảng được bỏ vào nhau khẳng định sự hiệp nhất của những người chủ. Vì vậy, nguồn gốc “biểu tượng = symbolon” là một nửa của vật gì đó mà người chủ nhìn nhận người bên kia còn giữ một nửa còn lại. Biểu tượng là việc nối lại và kết hợp lại.

Nhưng làm sao Kinh Credo lại có thể được coi như một biểu tượng? Chúng ta có thể thấy ý nghĩa đó qua ba điều:

• Kinh Credo nối lại và kết hiệp điều “tôi tin” của mỗi cá nhân và điều “tôi tin” của tất cả mọi người.

• Kinh Credo nối lại và kết hiệp điều “tôi tin” của cộng đoàn địa phương với điều “tôi tin” của Giáo hội hoàn vũ.

• Kinh Credo nối lại và kết hiệp điều “tôi tin” của Giáo hội cho Thiên Chúa Ba Ngôi.

Giống như biểu tượng cho một nửa còn lại, kinh Credo nối lại và kết hiệp cộng đoàn, Giáo hội và Thiên Chúa. Đó là dấu chỉ nhìn nhận giữa những Kitô hữu với nhau. Một dấu chỉ nhìn nhận không thể nào thay đổi thường xuyên được, nhưng vẫn có đó và hiện diện cho mọi thế hệ. Cho nên cộng đoàn được mời gọi đọc lại vào mỗi Chúa nhật, một trong hai biểu tượng của Giáo hội sơ khai: Tín biểu các tông đồ hay kinh Credo Nicée-Constantinopli.

**a) Tín biểu các Tông đồ (Symbole des Apôtres)**

Tôi tin kính Đức Chúa Trời

là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.

Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô

Là Con Một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi.

Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai,

sinh bởi Bà Maria đồng trinh,

chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô,

chịu đóng đinh trên cây Thánh giá, chết và táng xác.

Xuống ngục tổ tông,

ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại,

lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng,

ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này,

các Thánh thông công.

Tôi tin phép tha tội.

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.

Tôi tin hằng sống vậy. Amen.

Nguồn gốc kinh này đến từ Giáo Hội sơ khai tại Rôma. Kinh nguyện ngắn gọn và tóm tắt những ý chính. Nhiều tác giả cho kinh này do các Tông đồ biên soạn trước khi chia tay nhau tại Giêrusalem ra đi rao giảng Tin Mừng. Đó là truyền thuyết ẩn chứa huấn dụ như đức tin chúng ta tuyên xưng là đức tin của các Tông đồ. Cấu trúc Tín biểu được hoàn thành vào khoảng thế kỷ II hoặc thế kỷ III tại Rôma và được sử dụng kèm theo phép Rửa Tội. Ban đầu, Tín biểu mang hình thức cổ truyền như mẫu đối thoại giữa người dự tòng và vị chủ tế:

- Con có tin Thiên Chúa là Đấng toàn Năng?

Thưa tin.

- Con có tin Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa?

Thưa tin.

- Con có tin Chúa Thánh thần?

Thưa tin.

Và sau mỗi câu trả lời, người dự tòng được nhúng đầu vào giếng rửa tội. Trong nghi thức Vọng Phục Sinh, khi nhắc lại lời tuyên tín Thánh tẩy, vị chủ tế cũng đặt những câu hỏi như vậy. Đến thế kỷ III, hình thức này thêm những điều về Đức Kitô và nói rõ hơn về Chúa Thánh thần. Sang thế kỷ IV, Tín biểu được đọc một mạch chứ không còn dưới hình thức đối thoại. Cuối cùng hoàng đế Charlemagne áp đặt trong toàn cõi đế quốc một văn bản dựa vào bản Tín biểu đến từ Rôma làm nên bản văn chung cục chính thức.

**b) Kinh Tin Kính thứ 2 là Tín biểu Nicée-Constantinopli**

Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng,

Ðấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình.

Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa,

sinh bởi Ðức Chúa Cha từ trước muôn đời.

Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa,

Ánh Sáng bởi Ánh Sáng,

Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật,

được sinh ra mà không phải được tạo thành,

đồng bản thể với Ðức Chúa Cha:

nhờ Người mà muôn vật được tạo thành.

Vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta,

Người đã từ trời xuống thế.

Bởi phép Ðức Chúa Thánh Thần,

Người đã nhập thể trong lòng Trinh Nữ Maria,

và đã làm người.

Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng ta,

thời quan Phongxiô Philatô;

Người chịu khổ hình và mai táng,

ngày thứ ba Người sống lại như lời Thánh Kinh.

Người lên trời, ngự bên hữu Ðức Chúa Cha,

và Người sẽ lại đến trong vinh quang

để phán xét kẻ sống và kẻ chết,

Nước Người sẽ không bao giờ cùng.

Tôi tin kính Ðức Chúa Thánh Thần

là Thiên Chúa và là Ðấng ban sự sống,

Người bởi Ðức Chúa Cha và Ðức Chúa Con mà ra.

Người được phụng thờ

và tôn vinh cùng với Ðức Chúa Cha và Ðức Chúa Con:

Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy.

Tôi tin Hội Thánh duy nhất, thánh thiện,

công giáo và tông truyền.

Tôi tuyên xưng có một Phép Rửa để tha tội.

Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau.

**Tại sao gọi Kinh Tin Kính Nicea- Constantinopoli ?**

**Muốn biết cần đi lên nguồn gốc với lạc thuyết Ariô.**

Lạc thuyết đến từ một linh mục tên Arius, sinh khoảng năm 256 tại xứ Libye theo học tại thành Alexandria, lãnh chức trợ tá vào năm 307 và chức linh mục năm 311. Người ta không rõ ông có theo học tại thành Antiôkia, nhưng có điều Arius cũng quen thân với nhiều đồ đệ Lucien tại đó, và phương pháp chú giải Kinh thánh thiên về nghĩa văn mang dấu vết trường phái Antiôkia. Sau khi chịu chức linh mục, Arius được đưa về chăm coi giáo xứ Baucalis và những bài giảng thu hút được nhiều người tới nghe, nhưng cũng có người bắt đầu đặt nghi vấn về một số vấn đề đạo lý.

Vào khoảng năm 318-320, một cuộc tranh luận xảy ra giữa giám mục Alexandre ở Alexandria, và linh mục Arius về bản tính Ngôi hai Thiên Chúa. Arius đặt lại vấn đề thiên tính Chúa Kitô, và có thể theo lạc giáo «Mélécien», một lạc giáo đến từ Mélèce, Mélice, hay Meletius, làm giám mục thành Lycopolis (Thượng Ai cập), qua đời khoảng 330. Theo Arius, chỉ một mình Thiên Chúa Cha là Thiên Chúa thật, còn tất cả mọi điều ngoài Thiên Chúa đều thuộc loại được tạo thành. Ngôi Con nhập thể làm Ngôi Lời như một thụ tạo, dù là tạo vật đầu tiên của Thiên Chúa từ hư không, nên không thể được đặt ngang hàng cùng Ngôi Cha. Tư tưởng không mới lạ vì đã thấy ít nhiều xuất hiện trước đây vào hồi thế kỷ thứ III với một số lạc thuyết đến từ trường phái Ôrigen, hay Lucien ở Antiôkia.

Khi bị giám mục Alexandre kết án, Arius viết thư cầu cứu cùng giám mục Eusêbiô ở Nicomédie, và có thêm bản tuyên xưng đức tin dưới hình thứ lá thư gửi cho giám mục và hoàng đế Constantin ; cuối cùng Constantin tuyên bố cho ông trở vào lại hàng linh mục giáo phận.

Thuyết Arius bị kết án tại Công đồng Nicée năm 325, và ông bị đưa lưu đày biệt xứ, rồi qua đời năm 333. Lạc thuyết Arius lan rất nhanh, trong số đó có cả các giám mục, tu sĩ đón nhận như trường hợp giám mục Eusêbiô ở Nicomédie bên Palestine. Giám mục Alexandre liền ngăn cấm Arius không được giảng thuyết nhưng ông không tuân lệnh, và bị công nghị các giám mục năm 320 kết án. Arius rời thành Alexandria và sang sinh sống tại thành Nicodémie, và tiếp tục truyền bá tư tưởng với tác phẩm «Thaleia = thalie = Bữa tiệc» tại các thành phố lớn bên Palestine. Sau đó, ông trở về thành Alexandria.

*Giáo thuyết Ariô.* Một giáo thuyết có nguồn gốc với giám mục Denys ở Alexandria. Ông gọi Logos «deuteros theos = Thiên Chúa thứ hai», coi như một dưỡng tử thuyết phản ứng chống lạc thuyết Sabellius. Giám mục Denys ở Rôma cảnh cáo Denys ở Alexandria và ông thần phục chấp nhận «bản thể = homoousia» ngang nhau giữa Thiên Chúa Cha và Chúa Con. Trước đây một thế kỷ Tertullien đã công bố «đồng bản tính».

Arius trung thành với truyền thống Alexandria chống lại truyền thống Rôma, tuyên bố nếu như Thiên Chúa Cha và Chúa Con đồng bản thể, thì cả hai đều không sinh ra. Arius muốn giữ ưu tiên cho Thiên Chúa Cha, Đấng duy nhất căn nguyên hữu thể loan báo Ngôi Lời. Ưu tiên hữu thể thoáng như có trước tạm thời, vì nếu Ngôi Lời có một khởi đầu, sẽ không vĩnh cửu. Arius trung thành theo giáo thuyết Lucien khi công bố Thiên Chúa duy nhất, vĩnh cửu và không sinh ra. Ngôi Lời là thụ tạo đầu tiên của Thiên Chúa, và trở nên tác giả các loài thụ tạo khác. Chúa Thánh Thần là thụ tạo đầu của Logos. Nhờ sáng tạo nên biện bạch cho tước hiệu Thiên Chúa, nhưng không thích đáng, và được Thiên Chúa chấp nhận làm con với dự kiến những công trạng như theo thuyết nghĩa tử thuyết, nhưng không tham gia thực thụ vào thần thánh. Logos đổ tràn vào Chúa Kitô chức năng linh hồn.

Phaolô có viết Logos là người sinh ra đầu tiên của mọi loài thụ tạo, mang ý nghĩa được sinh ra trước mọi loài thụ tạo; nhưng coi Logos như thụ tạo đầu tiên hoàn toàn khác và mang mầm mống một lạc giáo.

Khi xảy ra cuộc tranh luận Arius, bấy giờ hoàng đế Constantin vừa dẹp được Licinius cũng muốn có yên ổn trong đế quốc, nên đề cử giám mục Ossius ở Cordoue từ Tây Ban Nha sang Alexandria tìm cách hòa giải giữa giám mục Alexandre và Arius. Giám mục Ossius thất bại, và hoàng đế Constantin liền triệu tập một công đồng tại «Nicée = Nixêa», miền Bythinie năm 325 để giải quyết một lần cho xong vấn đề do Arius nêu lên.

**Công đồng Nicée năm 325**

Hoàng đế Constantin mơ tưởng tạo cho đế quốc La mã thống nhất mới và lâu bền bằng cách bảo vệ đà tiến Kitô giáo. Ông bị thất vọng nặng nề vì những vụ tranh cãi tôn giáo lôi theo nhiều vụ chống đối nhau, giữa các giáo hội địa phương, và sau cùng giữa các tỉnh trong đế quốc... Tất cả làm sụp đổ mộng ước Constantin. Vậy, để khôi phục lại nền thống nhất đang bị đe dọa, ông lấy tư cách «Giám mục bên ngoài», triệu tập «công đồng hoàn vũ đầu tiên hay công đồng đại kết tiên khởi». Tạo điều kiện cho các giám mục tới dự đông đảo, Constantin đài thọ tiền di chuyển. Ông gửi lá thư cho hai đối thủ Arius và Alexandre giám mục Alexandria trình bày rõ ràng niềm hy vọng: «*Nói cho cùng, các vị cùng suy nghĩ như nhau, các vị có thể thoải mái trở lại hiệp thông với nhau. Các vị hãy đoàn kết như một, hãy trở lại sống bác ái với nhau!*» Vì, thật ra không phải điểm cốt lõi của niềm tin nơi các ông, vì trong việc thờ kính Thiên Chúa, không ai nghĩ tới việc đem lại một Tín điều mới.

Công đồng đầu tiên còn được gọi «Công đồng chung = oecumenicum» quy tụ 318 giám mục đến từ khắp miền đế quốc ngày 20/5/325 tại thành Nicée (nay thành phố nhỏ Iznik, vùng tiểu Á, không xa Istanbul), phần lớn thuộc Đông phương, nhưng có một số giám mục đại diện Tây phương như Cécilien ở Carthage, Nicaise ở Die xứ Gaule, giám mục Ossius có mặt coi như chuyên viên cho hoàng đế về vấn đề tôn giáo, và haiđặc sứ của đức giáo hoàng Sylvestre, Vite và Vincent, đến để thảo luận sâu vào vấn đề.

Constantin khai mạc Công đồng, và thấy rõ chia thành hai phe rõ rệt. Phe bênh vực cho Arius do giám mục Eusêbiô ở Nicomédie cầm đầu thiểu số nhỏ, đã gây chấn động cho số đông chối từ thiên tính Chúa Kitô. Phe chống Arius do giám mục Alexandre chủ trương với Athanase giúp đỡ đắc lực, và sau này Athanase lên kế vị Alexandre năm 328 làm giám mục. Vì thế có nhiều sự đối lập không thể hòa giải được, về phía Arius hoạt động trong bóng tối, vì ông chỉ là linh mục.

Thật ra, hầu hết các giám mục, kể cả giám mục Alexandre thành Alexandria nơi Arius thuộc quyền, và cố vấn thần học, với một phó tế trẻ Athanase (mất năm 373) sau này lên giám mục, hai đặc sứ giáo hoàng, tất cả đồng ý chống lại mạnh mẽ linh mục Arius. Các ngài nhấn mạnh về đức tin công giáo vào Chúa Giêsu, là Thiên Chúa thật và là con người thật.

Những quyết định chính yếu: Ngôi Lời đồng bản thể với Chúa Cha, "Consubstantialis Patri". Chúa Giêsu cùng bản tính Thiên Chúa, chứ không như Arius cho Chúa Giêsu có một bản tính giống như bản tính Thiên Chúa, có nghĩa Chúa Giêsu chỉ trung gian nào đó giữa Chúa Cha và các Thiên Thần. Vậy, Ngôi Lời chính là Thiên Chúa, và cũng đồng hàng với Chúa Cha. Người khác với Chúa Cha, nhưng không tách biệt, không phải được tạo thành dù Người là Chúa Con. Người có từ trước muôn đời vì đồng bản thể và bản chất cùng với Chúa Cha: «homoousios», mà không phải «homoiousios» «có bản tính giống như Chúa Cha». Trong những tranh cãi rắc rối và lý luận vụn vặt, điều khẳng định chính yếu vẫn giữ nguyên. Người ta không thể thêm bớt gì hết. Nhưng chỉ phải trả lời «Có» hay «Không» về thiên tính Chúa Giêsu. Công đồng trả lời «Có».

Giám mục Eusêbiô ở Césarée đề nghị bản kinh Tin Kính đến từ giáo hội của ông, nhưng hoàng đế Constantin theo lời Ossius cố vấn, đòi cho thêm vào từ ngữ «homoousios» khẳng định Chúa Con đồng bản tính với Chúa Cha. Chúa Cha và Chúa Con bằng nhau hoàn toàn. Vì lời đề nghị đến từ hoàng đế nên mọi giám mục đều đồng ý chỉ trừ hai giám mục theo phe Arius chống, và bị phát lưu.

Kinh Tin kính hay Tín biểu công đồng Nicée đưa ra như sau:

"*Chúng tôi tin một Thiên Chúa duy nhất, là Cha toàn năng, Đấng sáng tạo mọi vật hữu hình và vô hình.*

*Chúng tôi tin Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, được Chúa Cha sinh ra như là người Con duy nhất, có nghĩa là từ bản chất của Cha. Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng. Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải tạo thành, đồng bản tính với Cha, qua Người mà tất cả được tạo thành, những gì ở trên trời và những gì ở dưới đất. Đấng vì chúng tôi và vì ơn cứu độ của chúng tôi, đã xuống thế, mặc lấy xác phàm trở thành con người. Ngài đã chịu khổ hình và ngày thứ ba đã sống lại, lên trời và sẽ trở lại để phán xét kẻ sống và kẻ chết.*

*Chúng tôi tin Chúa Thánh Thần. Giáo hội tông truyền và công giáo, loại ra ngoài Giáo hội những ai tuyên bố rằng: đã có một thời gian nào đó Con Thiên Chúa không hiện hữu và Người đã không có trước khi được sinh ra, và Người được dựng nên từ hư không hay là do một bản chất hoặc bản thể nào khác, hay là cho rằng Con Thiên Chúa biến chuyển hay có thể biến chuyển*".

Với tín biểu, hoàng đế nghĩ rằng vấn đề Ariô coi như xong, thế nhưng cuộc tranh luận còn kéo dài suốt thế kỷ thứ IV. Nhiều giám mục Đông phương không hoàn toàn đồng ý với tín biểu Nicée, còn giám mục thành Nicomédie vẫn trung thành trong tâm theo thuyết Ariô. Ông cho Nicée lẫn lộn ba vị thần linh và làm ra mạc khải cho con người một Thiên Chúa duy nhất. Ngược lại, các Giáo hội Tây phương một mực giữ vững lập trường khẳng định tại Nicée. Theo Rôma, còn có Alexandria dưới triều giám mục Athanase. Từ đó sinh ra mầm mống cách chia giữa Hy lạp Đông phương và La tinh Tây phương. Mỗi bên cố gắng đưa ra suy tư thần học và bắt đầu tách biệt với tư tưởng phe khác. Giữa hai phe cũng có một số người khác cố gắng dung hòa hai tư tưởng, không chối từ thiên tính Chúa Kitô nhưng vẫn chấp nhận là Ngôi Hai vẫn không hoàn toàn ngang hàng với Ngôi Cha. Cuộc tranh chấp còn gặp phải khó khăn hơn nữa với sự can thiệp của các hoàng đế. Hoàng đế Constantin lại theo phe Ariô, lưu đày giám mục Athanase và cho Arius trở về nguyên quán

Trong cùng thời gian khai sinh ra một lạc thuyết Ariô mới tại thành Antiôkia với Aetios, và người kế vị Eunomios ở Cyzique. Theo họ, chỉ mình Thiên Chúa Cha là Chúa,vì bản thể của Người là hữu thể chứ không được sinh ra. Người Con hoàn toàn khác biệt, cho dù trên mọi loại thụ tạo. Một lạc thuyết Ariô triệt căn. Basile ở Ancyre đưa ra một công thức thỏa hiệp: Thiên Chúa Cha và Chúa Con giống nhau trong mọi sự, ngay cả trong bản chất, với từ hy lạp «homoiousios». Đề nghị tinh tế giữa «cùng một bản thể» và «bản thể giống nhau», nhưng có vẻ quá gần với tư tưởng chính thống Nicée, vì thế có một số người muốn công thức mập mờ hơn. Dưới quyền Acace khởi xướng khẳng định người Con giống Thiên Chúa Cha, tiếng Hy lạp «homoios». Một lạc thuyết Ariô chừng mực nhưng trong đó người Con vẫn phụ thuộc vào người Cha. Nhóm theo Nicée bị hoàng đế cố gắng dẹp trừ, và thấy xuất hiện ba nhóm đi từ lạc thuyết Ariô triệt căn tới một lạc thuyết Ario chừng mực.

Những từ vựng trong cuộc tranh luận lạc thuyết Ariô

|  |
| --- |
| Anomois = người Con khác người Cha = lạc thuyết Ariô nguyên thủy  Homoios = giống nhau = lạc thuyết Ariô chừng mực  Homoiousios = đồng bản thể = Ariô Nicée  Homoousios = đồng bản tính = chính thống |

**Công đồng Constantinople I năm 381**

Giáo hội lúc này có sức mạnh cũng gây nên nhiều nguy hiểm. Người ta tha thiết đến đức tin công giáo được tuyên xưng công khai, trừ thời kỳ chuyển tiếp với ông Julien “người bội giáo” (361-363), tìm tòi đầy đủ hơn về nội dung và hiểu biết rõ ràng hơn về Đức Giêsu. Nhiều người theo lạc thuyết Ariô, cho Ngôi Lời thụ tạo đầu tiên của Chúa Cha, và chính Ngôi Lời tạo dựng muôn vật. Lạc thuyết Ariô, hay những người theo Arius nửa chừng, những người theo thuyết “đồng dạng” xác quyết Chúa Giêsu có đặc tính giống như bản tính Chúa Cha, nhưng không cùng một bản tính luôn có những người chạy theo, và đôi khi đến từ những người có địa vị cao, như Démophile nhân viên tòa giám mục Constantinople...

Ngược lại ở Xyri, Apollinaire ở Laodicée (mất khoảng năm 390) bạn Anathase và một người bảo vệ đức tin Nicée... tỏ ra nhiệt tình nhấn mạnh về tầm mức quan trọng Ngôi Lời Thiên Chúa trong Chúa Giêsu đến độ chối bỏ nhân tính trong Chúa Giêsu. Đối với ông, con người Giêsu hoạt động trực tiếp bởi thực tại thần linh Ngôi Lời. Chủ thuyết hướng đến những sai lầm khác.

Những di sản lạc thuyết Ariô còn đưa ra nguy hiểm khác không chỉ liên hệ đến Chúa Giêsu, nhưng đến cả Ngôi Ba trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Nếu Ngôi Con không là Thiên Chúa nhưng chỉ được “thiên chúa hóa”, Ngôi Ba cũng giống như vậy. Hệ quả không xuất hiện ở công đồng Nicée. Nhưng hiện hình sau đó ngay tại tòa giám mục Constantinople: giám mục Macédonius ra mặt chống lại ‘thiên chúa tính' Chúa Thánh Thần. Nhân danh Macédonius, người Makêđônia hay “Pneumatomaques = bài bác thiên tính Thánh Thần” (Pneuma = Thánh Thần) xúc phạm Chúa Ba Ngôi cách nặng nề. Đó là nguyên nhân cuộc họp mặt một trăm năm mươi giám mục đông phương, kể từ tháng 5-7 năm 381 tại lâu đài hoàng gia và có thể ở Sainte Sophie, về sau cuộc nhóm họp quan trọng mang tên “Công đồng chung Constantinople”.

*Bối cảnh chính trị.*Khi đó người Goths hăm dọa đế quốc, hoàng đế Valens bị giết chết năm 378 tại Andrinople. Théodose lên kế vị, người gốc Tây Ban Nha, xác tín theo công đồng Nicée, và chính ông triệu tập công đồng tại thủ đô Constantinople. Các nghị phụ khẳng định tín biểu Nicée, và kỳ này lấy lại công nghị Alexandria năm 362 xác nhận “tính cách bằng nhau” giữa Ngôi Cha, Ngôi Con và Ngôi Thánh Thần. Ngoài ra, công đồng cũng tuyên xưng thiên tính Chúa Thánh Thần, chống lại lạc thuyết từ chối Thánh Linh không phải Thiên Chúa thuộc nhóm giám mục Macedonius, thành Constantinople. Nhóm còn được gọi “Pneumatomachi = những người chống lại Thần Khí”. Tại Công đồng Nicée, chỉ đọc được một câu nói về Chúa Thánh Thần: “Chúng tôi tin Chúa Thánh Thần”, nhưng không nói gì về bản tính. Ba nhân vật tiêu biểu chống lại nhóm thuộc ba giáo phụ miền Cáppađôkia[[1]](file:///D:\\Giao%20Si%20VN\\01.%20Ngu%E1%BB%93n%20g%E1%BB%91c%20v%C3%A0%20%C3%BD%20ngh%C4%A9a%20c%C3%A1c%20Kinh%20Tin%20K%C3%ADnh.docx" \l "_ftn1): Basile, Grêgôriô ở Nazianze và Grêgôriô ở Nysse viết những khảo luận dựa trên Kinh thánh chứng minh Thánh Thần là Thiên Chúa.

Basile ở Césarée: «*Vinh danh Chúa Cha với Chúa Con, với Chúa Thánh Thần* » mà trước đây thường đọc «*Vinh danh Chúa Cha bởi Chúa Con, trong Chúa Thánh Thần*». Basile đã bảo vệ công thức trên bằng cách ấn hành tập khảo luận đầu tiên về Chúa Thánh Thần, khẳng định mạnh mẽ thiên tính Chúa Thánh Thần; tức là dành cho Chúa Thánh Thần “cùng một Vinh Danh”, như vẫn dành cho Chúa Cha và cho Chúa Con. Người có cùng phẩm vị và oai linh Chúa Cha và Chúa Con, lý do đơn giản vì hoàn toàn giống Chúa Cha và Chúa Con. Không một ân huệ nào được trao ban cho loài thụ tạo mà không có Chúa Thánh Thần can dự trong hành động đức tin, trong việc cầu nguyện (Rôma 8,26) trong việc hoàn tất các dấu lạ và sau cùng trong phần rỗi mỗi người.

Chúng ta thờ phượng trong Chúa Thánh thần (Gioan 4,24) và nhờ Chúa Thánh Thần chúng ta cầu nguyện. Người nhiệm xuất từ Chúa Cha như Chúa Con. Nếu việc mạc khải về Chúa Thánh Thần diễn tiến chậm rãi cho tới năm 381 vẫn chưa rõ ràng đối với mọi kitô hữu. Grêgôriô ở Nazianze giải thích lý do: «*Cựu ước loan báo rõ ràng về Chúa Cha, và lờ mờ về Chúa Con. Tân ước mạc khải Chúa Con và ám chỉ thiên tính Chúa Thánh Thần. Bây giờ Chúa Thánh Thần ở giữa chúng ta và tỏ mình ra một cách công nhiên hơn. Dĩ nhiên, không thể rao giảng chắc chắn về Chúa Con bao lâu thiên tính Chúa Cha chưa được tuyên xưng. Và tôi dám nói: cũng không thể đặt lên chúng ta gánh nặng hơn về Chúa Thánh Thần bao lâu thiên tính Chúa Con chưa được chấp nhận. Nói cách khác, như con người bị nặng trĩu vì những thức ăn quá mạnh hoặc như ánh sáng mặt trời làm hại con mắt người bệnh hơn, thì những khả năng chúng ta cần có trọng tài hòa giải. Nhưng đúng hơn, phải nhờ đến sự phát triển, đến những thăng tiến, như Đa vít nói, phải nhờ đến những đề xuất và tiến bộ, đến sự trong sáng tiếp nối nhau, mỗi ngày thêm chói lọi, thêm quang tỏa, thêm rạng rỡ, ánh sáng Chúa Ba Ngôi*».

Grégoire ở Nazianze trình bày «*Sự trong sáng tiếp nối nhau...*». Tất cả được trao ban từ khởi đầu, nhưng chỉ phô diễn trong sáng dần dần dưới mặt trời lương tâm. Tại công đồng Constantinople, thiên tính Chúa Thánh Thần được khẳng định không mờ ám và được trao truyền lại cách chính xác trong văn bản kinh Tin Kính công đồng Nicée-Constantinopli: «*Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra. Người cũng được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy*».

Bản Tín biểu Nicée-Constantinopli như sau :

«*Chúng tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống. Người bởi Đức Chúa Cha mà ra. Người cùng được phụng thờ và tôn vinh với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy».*

*Tôi tin có Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng có một phép rửa để tha tội, tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau".*

Đến thế kỷ thứ VIII, giáo hội bên Tây phương thêm vào từ «bởi Con = Filioque» một trong những nguyên nhân đưa đến ly giáo giữa Công giáo và Chính Thống giáo hồi thế kỷ thứ XI. Ngoài những xác định về tín điều, công đồng còn đưa ra 4 điều luật. Trong đó, điều hai cấm các giám mục không được xen vào nội bộ một giáo hội thuộc về nơi khác; và khoản luật thứ ba đưa giám mục thành Constantinopli lên chỗ danh dự sau tòa Rôma, vì «trở nên thành Rôma mới». Các sắc luật công đồng được xác nhận bởi một chiếu chỉ hoàng đế mang giá trị luật đế quốc.

Vì chỉ có 150 nghị phụ tham dự nên giá trị công đồng Constantinople I bị giới hạn bên Đông phương, và thật sự chỉ được chấp nhận như một công đồng chung tại công đồng Chalcédoine vào năm 431. Thật vậy, tòa Rôma chấp nhận tín lý Constantinople nhưng làm dường như không biết đến công đồng. Đức giáo hoàng Damase cũng mở một công đồng vào năm 382, khẳng định quyền tối thượng tòa Rôma không thuộc vào quyết định một Thượng hội đồng, nhưng đặt trên chính Lời Chúa Kitô (Mátthêu 16,18-19) và trên việc tử đạo Phêrô và Phaolô.

 Vào năm 451, công đồng Chalcédoine công bố bản Kinh Credo Nicée-Constantinopli. Văn bản được nhìn nhận phổ quát như biểu thức chuẩn nội dung căn bản đức tin tông truyền. Dầu vậy, bản Credo Nicée-Constantinopli có phải văn bản hoàn hảo không? Bản văn chắc chắn trả lời rõ ràng những vấn đề đặt ra thời đó. Ngoài ra, bản kinh không nói gì về mối liên hệ giữa Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Mối tương quan giữa Chúa Cha và Chúa Con được diễn đạt bằng từ ngữ “sinh ra”; và mối tương quan giữa Chúa Cha và Chúa Thánh Thần lại dùng từ “phát xuất”; rồi mối tương quan hữu thể giữa Chúa Con và Chúa Thánh Thần lại không thấy nói tới. Vì vậy, một số nhà thần học bên Tây phương thấy điểm khiếm khuyết và muốn đưa vào bản kinh ý «Filioque». Augustinô thần học gia đầu tiên khẳng định Chúa Thánh Thần phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con vào năm 418 trong văn bản «De Trinitate». Cuốn sách được phổ biến rộng rãi trên toàn lãnh thổ đế quốc bên Tây phương, rồi dần dần ảnh hưởng sâu rộng trong giáo hội. Đến năm 589, một công nghị thành Tolède bên Tây Ban Nha đồng ý thêm vào bản Credo Nicée-Constantinopli với mục đích chống lại lạc thuyết Ariô thuộc gốc man dân Wisigoth. Sau đó, toàn cõi xứ Gaule và miền thượng Ý cũng chấp nhận. Sau cùng, hoàng đế Charlemagne áp đặt kinh Credo với Filioque trên toàn lãnh thổ hồi thế kỷ thứ IX. Các Đức giáo hoàng thời đó dù chấp nhận ý tưởng thần học trên nhưng cũng không đưa vào bản kinh Credo để không muốn gây thêm khó khăn cho mối tương quan mong manh với giáo hội bên Đông phương. Cuối cùng, Đức Benoit VII chấp nhận ghi vào bản kinh năm 1054 theo lời hoàng đế Henri II yêu cầu. Giữa lúc đó, Đức thượng phụ Photius thành Constantinople không chấp nhận người La mã can thiệp bên Đông phương, cho «Filioque» lạc giáo và phạm thượng. Photius lên án người Tây phương không hiểu Thiên Chúa Cha nguồn gốc duy nhất như lời ghi trong Tin Mừng Gioan 15,26 : “Người là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha”. Từ đó rạn nứt giữa giáo hội Đông và Tây thêm trầm trọng và đến ly khai 1054 không chỉ vấn đề tín lý, còn gồm lý do chính trị và văn hóa khác biệt giữa hai nền văn minh khác biệt.

|  |
| --- |
| **Tóm lại, Kinh Nicée-Constantinopli thêm vào “Tín biểu các Tông đồ” những khẳng định đến từ Công đồng hội họp tại thành Nicée vào năm 325, và Công đồng tại thành Constantinople vào năm 381. Hai Công đồng nhóm họp bên Đông phương lên án những lạc giáo, những lầm lạc về đức tin đến từ việc các tông đồ rao giảng. Ví dụ, linh mục Arius trình bày Đức Kitô như một bản thể ở dưới quyền Thiên Chúa Cha. Lên án lạc thuyết Ariô, Công đồng Nicêa khẳng định “Người là Thiên Chúa... đồng bản thể với Chúa Cha”. Và Công đồng Constantinople năm 381 đã thêm: “Con một Thiên Chúa sinh bởi Chúa Cha từ trước muôn đời, ánh sáng bởi ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Chúa Cha”. Tín biểu Nicée-Constantinopli được hoàn toàn chấp nhận vào năm 451 tại Công đồng nhóm họp ở thành Chalcèdoine.**  **Đọc kinh Tinh Kính Nicée-Constantinopli trong Thánh Lễ chống lại các lầm lạc về Đức Kitô như điều không nhìn nhận Người vừa là người vừa là Thiên Chúa. Kinh được đưa vào phụng vụ bên Đông phương trước rồi sau đó mới lan truyền vào phụng vụ Tây phương qua ngả Tây Ban Nha. Vào năm 1014, khi hoàng đế Henri II tới Rôma làm lễ đăng quang, ông muốn trong Thánh Lễ phải đọc kinh Tin Kính. Người ở Rôma thấy họ đâu cần thiết phải đọc kinh này vì Giáo hội tại đó không đối phó với vấn đề lạc giáo. Vua Henri II làm áp lực với Đức Giáo Hoàng Bênêdictô VIII đưa kinh Tin Kính vào Thánh Lễ tại Rôma, và đến thế kỷ XII, kinh Tin Kính mới được chấp nhận trong Thánh Lễ Chúa nhật và những lễ có nhắc đến kinh Tin Kính.** |

 Từ những ý trên xin được chia sẻ vài ý:

- Bản Kinh ngắn có trong Sách Lễ Rôma. Như vậy có nghĩa Tòa Thánh cho phép nên bản kinh mới được cho vào sách lễ Rôma để cho tất cả các tín hữu đọc.

- Kinh Tin Kính Nicée-Constantinopli không dễ hiểu. Những điểm tranh luận làm lời kinh thêm nặng nề. Thế nhưng Giáo hội muốn qua lời tuyên xưng đức tin này, người tín hữu chấp nhận Lời Chúa vừa được công bố. Những từ của lời kinh đồng ý lấy lại định nghĩa đức tin nơi Thiên Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần khi thần học Kitô còn ở trong kỳ phôi thai.

Kinh Credo phải được cộng đoàn cùng đọc vì mang hình thức biểu lộ đức tin đáp lại Lời Chúa công bố qua các bài đọc và bài diễn giảng. Qui chế Tổng quát số 43 ghi: “Kinh Tin Kính hay việc tuyên xưng đức tin trong Thánh Lễ có mục đích giúp giáo dân tỏ dấu chấp nhận và đáp ứng Lời Chúa được công bố qua các Bài Đọc, và được diễn giảng qua bài giảng, đồng thời cũng giúp họ nhớ lại những chân lý đức tin trước khi khởi đầu cuộc cử hành Thánh Thể”. Thật ra, kinh Tin Kính Nicée-Constantinopli mang nhiều từ thần học nguyên ngữ Latinh khó hiểu. Những bản dịch ra tiếng phổ thông cũng không dễ dàng, vì vậy kinh Credo thường được đặt ra nhạc và thành bài hát do ca đoàn hát một mình đến nỗi làm lu mờ kinh Nguyện Thánh Thể tức là lời Kinh mang mục đích tuyên xưng đức tin và mầu nhiệm đức tin, về sự hiện diện của Đức Kitô sống lại. Và cuối cùng Công đồng Vaticanô II trở lại việc đọc bình thường kinh Tin Kính với hai văn bản tùy ta chọn lựa.

Lê Phú Hải omi.

[[1]](file:///D:\\Giao%20Si%20VN\\01.%20Ngu%E1%BB%93n%20g%E1%BB%91c%20v%C3%A0%20%C3%BD%20ngh%C4%A9a%20c%C3%A1c%20Kinh%20Tin%20K%C3%ADnh.docx" \l "_ftnref1) Cappadoce = Cáppađôkia, một nước thuộc vùng tiểu Á, trung tâm đế quốc người Hittite. Miền Cappadoce trở thành một trong các nôi Thiên Chúa giáo. Ngày nay Cappadoce nằm trong cao nguyên nước Thổ Nhĩ Kỳ. Tại đây, còn thấy nhiều dấu vết nghệ thuật kitô giáo thời sơ khai trong những giáo đường dựng trên đá hoặc trong những thành phố xây dưới hầm để tránh những cuộc xâm lăng.

***Lm. Lê Phú Hải omi.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TUY CÓ NHIỀU ĐƯỜNG KHÁC NHAU NHƯNG CÙNG VỀ MỘT CHỖ**

Tôi có một người bạn vong niên sinh năm 1930. Trong một lần trò chuyện, ông nói với tôi: “Bên Kitô giáo tự tôn lắm!”. Tôi mới hỏi: “Tự tôn thế nào chú?”. Ông nói: “Bên Kitô giáo cho rằng chỉ có những người chịu phép Rửa tội thì mới được vào Thiên đường. Như vậy những người không chịu phép Rửa tội nhưng họ sống ngay lành vậy họ phải xuống hỏa ngục hay sao?”



 Tôi bèn nói với ông ta: Bên Phật giáo có một cấp bậc Phật gọi là “Bích Chi Phật”. Những người sinh ra, không gặp Phật, không nghe ai thuyết pháp về Phật nhưng họ sống theo lương tâm ngay lành, khi chết họ sẽ đạt đến bậc “Bích Chi Phật”. Thiên Chúa thấu suốt tâm can mỗi người cho nên “chỉ có một mình Chúa thấu suốt lòng tin của họ”. Do đó những người sống theo lương tâm ngay lành đều lên Thiên đường.

 Bốn trụ cổng của Đan viện Xi tô Thánh Mẫu Phước Sơn có hai cặp câu đối bằng chữ Hán, bên dưới mỗi vế đối có phiên âm và dịch nghĩa. Trong đó cặp câu đối hai trụ bên như sau: *“Bá tánh nhược thù đồ, đỉnh đăng dung hội/ Vạn dân tuy biệt đạo, đồng quy nhất nguyên”*(Trăm họ dẫu khác đường, lên đỉnh điểm sẽ hòa đồng/ Muôn dân tuy khác đạo, cùng về một đấng).



Trên thế giới hiện nay có nhiều tôn giáo. Mỗi tôn giáo gọi Thượng Đế bằng những danh hiệu khác nhau, nhưng chung quy trong thế giới hữu hình và vô hình chỉ có một Thượng Đế duy nhất mà thôi.

 Trong tác phẩm “Phật giáo”, cụ Trần Trọng Kim viết: “Bàn về căn nguyên của vũ trụ, thì học thuyết nào trong Tam giáo [Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo] cũng lấy cái lý tuyệt đối làm căn bản cho vạn vật sinh hóa đều gốc ở cái *một*. Gọi cái *một* là thái cực, là đạo, là chân như hay thái hư, danh hiệu tuy khác nhau, nhưng vẫn là một lý. Chia ra thì thành trăm đường nghìn lối, mà thu lại chỉ có *một*. Đó là cái ý của Khổng tử nói ở thiên Hệ từ hạ trong Kinh Dịch rằng: “Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ, nhất trí nhi bách lự” (Thiên hạ tuy có nhiều đường khác nhau nhưng cùng về một chỗ, trăm lo nhưng về một mối).

 “Cái *một* ấy mới thật là cái có tuyệt đối, thường định tự tại. Còn vạn vật là sự biến hóa của cái *một* ấy thì chỉ là những cái có tỷ lệ tương đối, tức là những cái ảo tưởng vô thường mà thôi” [1].

 Cái *một* mà cụ Trần Trọng Kim đề cập chính là “Nhất Nguyên”, là “Vạn Hữu”. Tại nhà thờ thánh Giuse Tam Lý Kiều (Tam Lý Kiều thánh Nhược sắt đường) ở Vô Tích, Nam Kinh, Trung Quốc có câu đối do vua Khang Hy: *“Vạn hữu tư sinh uyên vi mạc trắc/ Nhất nguyên mặc hóa hạo đãng nan danh”*(Đấng Vạn Hữu ban sự sống cách mầu nhiệm khôn lường/ Đấng Nhất Nguyên kín ẩn hóa sinh mênh mông khó gọi tên) [2].

 Trong Thánh vịnh vua David có câu: “Chúa là vô thủy, vô chung và danh Chúa đỗ bền muôn đời hằng có”

 Năm 1711, nhân dịp khánh thành nhà thờ Công giáo bên trong cửa Tuyên Vũ ở Bắc Kinh, vua Khang Hy tặng nhà thờ câu đối: *“Vô thủy, vô chung tiên tác hình thanh chân chủ tể/ Tuyên nhân, tuyên nghĩa duật chiêu chửng tế đại quyền hành”*(Không bắt đầu, không sau hết, thật là vị Chúa tể trước đã dựng nên hình tiếng/ Bày tỏ lòng nhân nghĩa, quyền hành lớn lao là làm sáng ơn cứu vớt) [3].

 Hai bên ảnh Thánh Tâm tại nhà thờ Thánh Tâm Chúa Giêsu Nam Cảng (Nam Cảng Da Tô Thánh Tâm Thiên Chúa đường) ở Đài Bắc có câu đối: *“Ngã đích Thiên Chúa/ Ngã đích Vạn Hữu”*(Ta đích thực là Thiên Chúa/ Ta đích thực là Đấng Vạn Hữu) [4].

 Thượng Đế (Thiên Chúa/Ông Trời) là cùng đích, là cứu cánh để con người hướng tới. Sách Trung dung viết: *“Cố quân tử bất khả dĩ bất tu thân [5]. Tư tu thân, bất khả dĩ bất sự thân. Tư sự thân, bất khả dĩ bất tri nhơn. Tư tri nhơn, bất khả dĩ bất tri Thiên”* (Cho nên bậc quân tử cần phải tu tập lấy mình. Muốn tu tập lấy mình, cần phải ăn ở có hiếu thảo với cha mẹ. Muốn ăn ở có hiếu thảo với cha mẹ cần phải biết đến người khác [tha nhân]. Muốn biết tha nhân, cần phải biết Trời).

 Người xưa quan niệm: “Thăng giả hội” (tất cả những gì đi lên sẽ gặp nhau). Càng lên cao, tính đặc thù và đa dạng biến mất để xuất hiện sự tương đồng và đây là chỗ để mọi dị biệt ở khởi điểm gặp nhau hay hội tụ.

 Mâu Bác sống vào cuối thế kỷ II, đầu thế kỷ III nói: *“Chu dư dị lộ, câu trí hành lữ”*(Xe và thuyền không đi cùng một lối, nhưng đều đưa người ta tới chốn).

  Nhưng để đến nơi, đến chốn ai cũng muốn lựa chọn cho mình con đường gần nhất, tốt nhất để đi.

 Nhà thần học Brazil là Leonardo Boff kể lại mẩu đối thoại giữa ông và Đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông hỏi Đức Đạt Lai Lạt Ma: *“Thưa Ngài, tôn giáo nào tốt nhất?”.* Leonardo Boff tưởng Ngài sẽ trả lời: Phật giáo Tây Tạng hoặc các tôn giáo phương Đông, lâu đời hơn Kitô giáo. Nhưng Ngài đã trả lời: *“Tôn giáo tốt nhất là tôn giáo đưa anh đến gần Đấng Tối Cao nhất. Là tôn giáo biến anh thành con người tốt hơn”*. Leonardo Boff hỏi tiếp: *“Cái gì làm tôi tốt hơn?”*. Ngài trả lời: *“Tất cả những gì làm anh biết thương cảm hơn; Biết theo lẽ phải hơn; Biết từ bỏ hơn; Biết dịu dàng hơn; Biết nhân hậu hơn; Có trách nhiệm hơn; Có đạo đức hơn. Tôn giáo nào biến anh thành như vậy là tôn giáo tốt nhất” [6].*

 Tôn giáo nào hội đủ những yếu tố mà Đức Đạt Lai Lạt Ma nêu ra để đưa con người đến gần Đấng Tối Cao nhất?

 Chúa Giêsu đã dạy: “Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn ngươi. Đó là điều răn lớn nhất và là điều răn đứng đầu. Còn điều răn thứ hai cũng giống điều răn này là ngươi phải yêu người thân cận như chính mình. Toàn thể lề luật của các tiên tri đều quy vào hai giới răn ấy” (Mt 22: 37-40). Chúa Giê su đã liên kết “mến Chúa” và “yêu người” lại với nhau: mến Chúa thì phải yêu người; yêu người thì phải mến Chúa. Không thể nói “Tôi yêu mến Thiên Chúa mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy”. Do đó: “Ai yêu mến Thiên Chúa thì cũng phải yêu thương anh em mình” (1Yn 4: 20-21) và “Yêu thương thì không làm hại người đồng loại, yêu thương là chu toàn Lề Luật” (Rm 13: 10).

 Một khi chúng ta đã chu toàn Lề luật là chúng ta đến gần Đấng Tối Cao nhất!

**Nguyễn Văn Nghệ**

**Giáo xứ Cây Vông- Nha Trang**

Chú thích

[1]- Trần Trọng Kim, *Phật giáo*, Nxb Tôn giáo, tr. 6-7

[2][3][4]- Bùi Ngọc Hiển, Câu đối Công giáo (2) Câu đối chữ Nho (của anh em Công giáo Trung Hoa)

tutevungtau.blogspot.com/2017/02/cau-oi-cong-gia.html

[5]- Sách Đại học Nho giáo viết: “Tự thiên tử chí ư thứ nhân nhất thị giai dĩ tu thân vi bản” ( Từ thiên tử cho đến dân thường đều phải lấy **tu thân** làm gốc).

[6]- khoahoctamlinh.vn/kham-pha/ton-giao-nao-tot-nhat-1101.html

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – BƯỚC V & VI – VỚI CÂU HỎI: LỜI CHÚA NÓI GÌ VỀ NGƯỜI TRẺ?**

Bạn trẻ thân ái,

[](javascript:showpopup('file=article/1608610199.jpg'))Người viết đã cùng với bạn có bốn bước đầu trong hành trình “Đồng Hành với Đức Ki-tô – Đấng Đang Sống”…và là những bước ở chương cuối của Tông Huấn – chương 9 - nói về **Phân Định** -nhằm cùng với bạn có những cố gắng tập cho bản thân có một thói quen suy nghĩ trong tĩnh lặng và cầu nguyện về những gợi ý của Đức Thánh Cha giúp cho mỗi chúng ta ý thức về **bước đời của riêng mình** cùng với “Đức Ki-tô – Đấng Đang Sống” …để  - ở mỗi bước đời ấy – chúng ta **“rắn rỏi”** hơn khi cùng Chúa đến với tha nhân quanh mình…**Và bước đời ấy –**mong sao**– cũng là Ơn Gọi Chúa lên tiếng và mỗi chúng ta đáp lời…**

Trở lại với Tông Huấn của Đức Thánh Cha – chúng ta cùng nhau dấn tới hai bước: bước V & VI – khi suy nghĩ và gặp gỡ những khuôn mặt trẻ đặc biệt mà Đức Thánh Cha muốn giới thiệu với chúng ta qua chủ đề **“Lời Chúa nói gì về người trẻ?”** … nơi chương MỘT…

Ở bước V, Đức Thánh Cha muốn đưa chúng ta đến với **“những khuôn mặt trẻ trong Cứu Ước”** – và dĩ nhiên là những khuôn mặt trẻ đáp ứng được những đòi hỏi của Ơn Chúa gọi…để rồi họ trở nên ích lợi cho con người ở thời của họ…và đương nhiên cũng là ở thời của chúng ta nữa. bởi từng người một, họ là những **điểm nhấn** ở một giai đoạn nào đó trong Lịch Sử Ơn Cứu Độ của Thiên Chúa - những điểm nhấn được Thiên Chúa gạch đít khi thực hiện nhiệm cục Tình Yêu của Người, họ là:

-Cậu Út Giuse – nhỏ nhất trong số con cái tổ phụ Gia-cóp…Thiên Chúa đã chọn ông – không phải bằng những lời mời gọi êm ái – *nhưng bằng những trải nghiệm đau thương* - và có vẻ như Giuse đi qua những trải nghiệm ấy với *một tâm hồn thanh thản, bình yên*…để rồi cuối cùng, ông trở thành “nguồn sống” cho cả gia đình và những người quanh ông trong thời gian đói kém và hạn hán*…”Kinh nghiệm sống”* của Giuse cho chúng ta biết là ở bất cứ độ tuổi nào – *dù là còn rất trẻ* - chúng ta vẫn có thể thoải mái thực hiện ý Chúa muốn cách yên bình và đầy tín thác (St 37 – 50)…Từ những trải nghiệm tuyệt vời của tuổi trẻ Giuse – nhỏ nhất trong những người con của  Gia-cóp – mà người người nằm lòng câu **“ Hãy đến với Giuse”** khi Giáo Hội mượn để mời gọi chúng ta – trong hôm nay – đến cùng Thánh Cả Giuse – cha nuôi Đức Giê-su và bạn của Đức Maria – nhất là trong Năm Thánh Giuse này từ ngày 8/12/2020 – ngày 8/12/2021…

-Cậu Ghiđêon – *đại diện cho lớp trẻ thẳng thắn, không chấp nhận thỏa hiệp*…Khi sứ thần Thiên Chúa đề cập đến việc Thiên Chúa ở cùng Dân…thì ông phản biện lại ngay: *“Nếu Chúa ở cùng* *chúng tôi…thì sao tất cả những điều này lại xảy ra với chúng tôi?”* (sách Thủ Lãnh 6, 13)…Đứng trước lời phản biện này, Thiên Chúa không những không buồn lòng, ngược lại còn coi đấy là  dấu chỉ của **“nỗi buồn tuổi trẻ”** đứng trước những đau đớn, khốn cùng của Dân Chúa…Người ra lệnh cho ông: *“ Hãy mạnh dạn lên đường để cứu thoát Israel.”* (Tl 6, 14)…Qua gương sống của cậu Ghiđêon, Thiên Chúa muốn chúng ta – những người trẻ - biết **“buồn”** đứng trước những *“chịu* *đựng”* của gia đình và dân tộc mình…để sẵn sàng đóng góp sức trẻ của mình mang lại bình yên cho tất cả…

-Cậu bé Samuen nhút nhát và kém tự tin *đã biết nghe lời của những người dạn dày trải nghiệm*, mở lòng mình ra với Lời của Chúa (1Sm 3, 9 – 10) …để rồi cậu trở thành vị tiên tri lớn trong Dân Chúa và đóng góp công sức của mình vào những giai đoạn quan trọng của Dân Chúa… *“Biết mở* *lòng”*và*“sẵn sàng nghe”* người lớn tuổi…luôn luôn là điều người trẻ nên sống…

-David – vị vua tiếng tăm của Dân Chúa – cũng được chọn…và – trong suốt cuộc đời mình, dù không ít những lỗi lầm cay đắng – nhưng David luôn được Chúa thương, vì ông có *“tâm hồn”* với Thiên Chúa Gia-vê và với Dân của Người…Thiên Chúa đã từng tuyên bố với vị tiên tri được sai đến để xức dầu chọn David: *“Con người chỉ nhìn bề ngoài*, *còn Chúa nhìn thấu****lòng người.****”* (Sm 16, 7) … Nêu tên David, Đức Thánh Cha muốn *người trẻ hiểu và ưu tiên cho việc kiếm tìm “sức* *mạnh và vinh quang tâm hồn”* hơn là sức mạnh thể lý hay ân tượng đối với người khác – điều mà phần đa số người trẻ thời “công nghệ” này đang loay hoay tìm kiếm cách miệt mài và uổng phí công sức…

-Salomon – người được chọn để kế vị David – cũng là một người trẻ và cũng từng tỏ ra ngần ngại trước trách nhiệm được trao và tuổi trẻ non nớt của mình…Ông đã từng thú nhận: *“Con mới chỉ* *là một đứa trẻ, con chẳng biết lãnh đạo thế nào!”* … Thế nhưng ý thức được điều đó, anh đã cầu xin và Thiên Chúa  ban Ơn Khôn Ngoan để anh phục vụ Dân Chúa…Trường hợp của tiên tri Giêrêmia cũng thế : Ông tự thú : *“ Ôi lạy Chúa, con chẳng biết ăn nói, vì con chỉ là một đứa trẻ!”* (Gr 1, 6) …Thế nhưng – *với sức trẻ của bản thân gắn kết với quyền năng của Thiên Chúa* – ông đã là một tiên tri tận tụy với sứ mạng …

-Rồi một cô hầu trẻ người Do Thái của tướng Naaman Dân Ngoại đã dành được đủ tín cẩn để *không ngần ngại giới thiệu* cho ông tướng – chủ mình – về quyền lực chữa lành của vị tiên tri người Do Thái của mình hay cô Ruth trẻ trung đã quyết định *quảng đại* chọn ở lại với bà mẹ chồng tội nghiệp trong hoàn cảnh bất hạnh. (R 4, 1 – 17)

Và ở bước VI, Đức Thánh Cha mời gọi bạn trẻ *“trực diện”* với những trẻ trung từ những giáo huấn của Đức Giê-su trong Tin Mừng, đấy là:

-sự trực diện với *con tim trẻ trung, khả năng học hỏi từ cuộc sống, và sự sẵn sàng đứng dậy cũng* *như trở về của cậu con thứ trong dụ ngôn về Người Cha Nhân Lành* (Lc 15 , 11 – 24)…

-sự trực diện với *tinh thần sẵn sàng và can đảm để* *“loại bỏ men cũ và trở thành bột mới”* (I Cr 5, 7), *“loại bỏ con người cũ” và “mặc lấy con người mới”* (Cl 3, 9.10) – nghĩa là đủ can trường để có nơi mình *“những tâm tình từ bi, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại, chịu đựng lẫn nhau* *và tha thứ cho nhau”* (Cl 3, 12 – 13)…Cho nên sự trẻ trung thực sự, đấy là ***một trái tim có*** ***khả năng yêu thương****…*Và tất cả những gì ngăn cách chúng ta với người khác chỉ mang lại sự già nua, cằn cỗi…

-trực diện với *thái độ kiên trì của người trẻ, luôn có những* *“ước mơ về những điều lớn lao, tìm kiếm những chân trời rộng lớn, khát vọng cao hơn”,*và *“có khả năng chấp nhận những thách đố” …* để *“cống hiến hết mình hầu xây dựng những điều tốt đẹp hơn” …*

-trực diện với *tinh thần sẵn lòng để “sống và làm” những điều tốt nhất có thể*…khi mở lòng mình ra với Chúa và với mọi người…

-trực diện với *“tinh thần cởi mở của người trẻ thích đi tìm những chân trời mới và những thách đố lớn”*– không phải chỉ trong những “trò chơi vô bổ” nhan nhản trên các chương trình có mục đích “ru ngủ” tuổi trẻ hoặc nhằm khuyến khích người trẻ đánh bóng bản thân – nhưng là nơi những *“dấn thân”* cho và vì hạnh phúc thật sự của anh chị em quanh mình…

-và – qua dụ ngôn “mười cô trinh nữ” – Đức Thánh Cha kêu gọi: “*Đừng để tuổi trẻ chúng ta trôi qua trong lơ đãng, hời hợt và mê ngủ, không có khả năng vun đắp các mối tương quan sâu xa và đi vào trọng tâm của đời sống”,*ngược lại*“hãy biết dùng tuổi trẻ của mình để vun đắp những điều đẹp đẽ và* *lớn lao, đấy là chuẩn bị một tương lai đầy sức sống và phong phú nội tâm”…*

Nghĩa là – thưa bạn trẻ - Giáo Hội muốn “đồng hành” với bạn để giúp bạn sống**“có khí phách”** …

Nhưng khí phách là gì? Là sức mạnh tinh thần được biểu hiện cụ thể bằng hành động, là khí chất của mỗi người, là những gì biểu hiện ra bên ngoài của nội tâm, là sức mạnh vô hình toát ra từ tố chất của con người…

Và người ta nêu ra bảy tố chất của người có “khí phách”:

- Thường soi xét lại bản thân mình, - con người bên trong và con người bên ngoài,

- Không bao giờ oán hận,

- Có khả năng lĩnh ngộ,

- Chấp nhận được giới hạn và thiếu sót của bản thân,

- Không so sánh bản thân với người khác,

- Không để bản thân rơi vào trầm luân – đồng nghĩa với biết nói “không” với cám dỗ,

- Không tính toán quá nhiều – nghĩa là sống vị tha và quảng đại…

Trong bài “Hịch Tướng Sĩ” của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn nhằm kêu gọi người trẻ tiếp nhận bộ “Binh Thư Yếu Lược” làm nền cho việc tập luyện binh pháp có đoạn viết như sau:

*“Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm…Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú ruộng vườn, hoặc quyến luyến vợ con, hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát…*

*Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mẹo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh, dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc, vả lại vợ bìu con díu, việc quân cơ trăm sự ích chi, tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe khôn đuổi được quân thù, chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai…”*

Thế nhưng – bạn trẻ - **HỊCH** là gì? Đấy là một bài viết theo thể văn biền ngẫu ( = từng cặp câu cân xứng) nhằm cổ động, thuyết phục hoặc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài…Đoạn  HỊCH trên của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn nêu lên những “tệ đoan” trong xã hội nhằm hủ hóa các thành phần dân chúng – như cờ bạc, cá độ, làm giàu, ham và chiếm đoạt đất đai, thích nhà cao cửa rộng…và ngủ quên trên những “tầm thường” ấy … - là hãy biết tận dụng thời gian và sức lực để nghiên cứu “Binh Thư” hầu giữ được nền độc lập cho Nước Nhà, sự tự do cho Đồng Bào…Tóm lại là lời kêu gọi sống “khí phách” con người nói chung – và người trẻ nói riêng – để “xứng đáng” là thọ tạo yêu thương của Tạo Hóa và là “con người ngày càng biết lo toan, tính toán để giảm bới phần “con” và mạnh mẽ phần “người”…nơi chính bản thân mình.”

Riêng Đức Thánh Cha thì tha thiết nói với người trẻ chúng ta rằng:

*“Nếu con đánh mất sức sống nội tâm, những giấc mơ, lòng nhiệt thành, niềm hy vọng và lòng quảng đại, Chúa Giê-su sẽ đứng trước mặt con như ngày xưa Người đã làm thế với đứa con trai đã chết của một bà góa, và với tất cả quyền năng của Đấng Phục Sinh, Người sẽ thúc giục con:****“Này con , Ta bảo con : hãy trỗi dậy !”*** (Lc 7, 14)”…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CẢM THẤY KHỎE HOẶC YẾU**

**\*1-Khỏe Mạnh là thế nào?**

Đôi khi chỉ một chữ giản dị ta có thể định nghĩa theo nhiều cách khác nhau.

Quý vị có thể dùng cách định nghĩa của World Health Organisation như: “Sức khỏe là trạng thái của cơ thể với sự toàn vẹn về thể chất, tâm thần và toàn hảo về xã hội chứ không phải chỉ không có bệnh và tật nguyền”.

Một cách khác để định nghĩa sức khỏe bằng cách dùng những chữ đo được như quý vị thấy mình khỏe mạnh khi thân nhiệt, huyết áp và các chỉ số khác đều bình thường. Nhưng các con số này cũng thay đổi tùy theo tình trạng sinh học của từng người: Cái gì có thể bình thường với người khác nhưng với quý vị thì chúng lại không bình thường.

Đối với nhiều lý thuyết gia về y học, định nghĩa hợp lý nhất đều có tính cách tương đối. Với họ, sức khỏe đối với một quản thủ thư viện làm việc yên lặng hàng ngày trong khi đó sức khỏe lại có ý nghĩa khác đối với một công nhân kiến trúc. Nói một cách khác, để được khỏe, quý vị không cần theo một tiêu chuẩn nào.Quý vị chỉ cần làm tất các nhu cầu của một ngày.

**\*\*Chuyện gì sẽ xẩy ra nếu cơ chế kiểm soát cơ thể của quý vị không làm việc nữa?**

Đôi khi triệu chứng của bệnh rất rõ rệt: thân nhiệt lên cao, mửa, ngất sỉu- chắc chắn là cơ thể của quý vị phản ứng lại với vài khẩn cấp. Trong các hoàn cảnh khác, bệnh không rõ rệt lắm. Bác sĩ của quý vị có thể sẽ yêu cầu làm một số thử nghiệm để xem có gì bất thường. Thí dụ: mức độ đường trong nước tiểu quá cao đôi khi có thể là dấu hiệu của bệnh tiểu đường. Nói một cách tổng quát, tình trạng sinh lý học bị rối loạn khi quý vị bị bệnh.

Một vài cơ chế kiểm soát không hoàn toàn tốt ở trẻ mới sinh vì các cháu mới thoát ra từ một môi trường được bảo vệ quá chu đáo cho nên không cần chăm sóc kỹ. Cơ chế bảo vệ sẽ bắt đầu nhưng trong khi đó giảm nhiệt độ ở trong phòng có thể làm giảm thân nhiệt của bé một cách đáng kể. Lạnh cũng rất nguy hiểm đối với người cao tuổi.

**\*\*\*3-Bệnh Tưởng là gì?**

Ban đầu, các bác sĩ tương lai có thể tạm thời bị bệnh tưởng, một sự quá lo lắng về sức khỏe của mình mặc dù là mình vẫn bình thường. Lần đầu nghe thấy nói về một bệnh nguy hiểm, sinh viên y khoa cho rằng họ có thể bị bệnh đó và họ có thể tưởng tượng đã tìm ra các dấu hiệu của bệnh.Nhiều người biết chi tiết về một bệnh cũng có thời gian bị bệnh này.

Nhưng trường hợp hiểm nghèo của bệnh tưởng, được định nghĩa như một ám ảnh với các dấu hiệu về cơ thể và các bệnh với nhiều than phiền về thể chất, là một phản ứng thần kinh về những lo âu hoặc khó khăn. Khi có ám ảnh về sức khỏe mà bắt đầu quên các thú vui khác thì điều khôn ngoan là kiếm lời khuyên của nhà chuyên môn.

Nhưng cần phải phân biệt bệnh tưởng với sự quan tâm bình thường. Đó là điều tự nhiên và có ích để thấy các dấu hiệu của chính mình và cho bác sĩ hay. Ngoại trừ khi quý vị mắc bệnh tưởng, sau khi khám bệnh mà vẫn khỏe mạnh quý vị sẽ yên lòng. Nhưng người có bệnh tưởng ít khi chấp nhận lời an ủi. Họ tin là bác sĩ đã bỏ qua một bệnh trầm trọng nào đó hoặc đã đánh lừa họ để tránh sự thực đau lòng. Một đôi khi người có bệnh tưởng có lòng tin ở bác sĩ một thời gian ngắn. Sau đó họ tin là bệnh lại xuất hiện đôi khi tập trung vào các sợ hãi bị bệnh và nhiều khi vào một bệnh mới.

**\*\*\*\*4-Rối loạn thần kinh tâm trí psychosomatic là có thực hoặc chỉ do trí tưởng tượng?**

Nguồn gốc Hy Lạp của chữ psyche và soma là tâm trí và cơ thể và rối loạn thần kinh tâm trí là bệnh trong đó tâm trí có ảnh hưởng lên cơ thể. Một cách chính xác hơn, đó chính là một cơn đau về thể chất thực gây ra do một phần hoặc toàn phần bởi một cảm xúc mất ý thức bất tỉnh hoặc các yếu tố tâm lý khác. Các bác sĩ cũng chưa hoàn toàn biết là làm sao mà cảm xúc lại có thể gây ra tổn hại cho một bộ phận cơ thể, nhưng đó là chuyện có thật. Không giống như trong bệnh tưởng, trong đó bệnh là do tưởng tượng, một người bị bệnh tâm thần cơ thể là có bị bệnh thật. Thường thường bệnh tâm thần cơ thể có thể chữa khỏi bằng cách điều chỉnh các vấn đề tâm lý đã gây ra bệnh. Đó là chỗ nứt trên da hay niêm mạc lót đường tiêu hóa, nhức đầu và hồi hộp hoặc đôi khi các bệnh như ung thư…

**\*\*\*\*\*5-**Hội chứng Munchausen là gì?

Nếu quý vị giống như nhiều người, họ sợ tới bệnh viện và thích khỏe mạnh hơn là ốm. Nhưng những người khác thích tới bệnh viện, thích hỏi ý kiến bác sĩ với nhiều lý do không đáng nói. Bác sĩ thần kinh tâm trí gọi đó là hội chứng Munchausen hoặc bệnh giả tạo. Giả tạo là giả mạo và người với hội chứng Munchausen  là giả vờ và nói dối.

Người mắc hội chứng Munchausen là những người giả vờ ốm đau để được chăm sóc y tế. Họ thường làm cho mình mắc những triệu chứng kinh khủng bằng cách tự gây thương tích hoặc tự tiêm chất độc vào cơ thể để liên tục đến bệnh viện chữa trị. Điều họ muốn là tìm kiếm sự chú ý và chăm sóc.

Người thường giả vờ ốm đau, đến các cơ sở y tế khác nhau, các bác sĩ khác nhau để được chăm sóc. Họ thích gây sự chú ý bằng cách tự gây thương tích cho bản thân.

Coi hồ sơ y tế của bệnh nhân sẽ có dấu hiệu thường xuyên đi khám bệnh, bỏ ra rất nhiều chi phí cho xét nghiệm, kiểm tra, điều trị mặc dù bản thân không có bệnh. Bệnh nhân thường được điều trị tâm thần lâu dài.

*Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.*

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**CÓ TIỀN**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Nhân ngày giỗ 2 năm 01.9.2020**

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CÓ TIỀN**

Năm nay tết đến hơi sớm, vỏn vẹn sau Giáng sinh có một tháng, thành thử gây nên nhiều nỗi truân chuyên, bất tiện cho gã.

Chuyện là trong số báo trước, gã đã long trọng cầu chúc quí vị một năm mới đầy hạnh phúc. Thế là yên chí “nhớn” mà nhởn nhơ phè phỡn theo kiểu “hưởng xuân kẻo hết xuân đi”.

Ai dè trong lúc thả hồn theo điếu thuốc lào mà mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây, thì cụ chủ nhiệm ra lệnh qua điện thoại:

- Số tháng hai, chú mày phải tán hiêu tán vượn cho một bài nữa mang hơi hướm tết đấy.

Gã bèn gân cổ cãi lại, thì cụ ấy bèn cà kê dê ngỗng:

- Này nhé, báo đề số tháng hai thì phải ra lò và trình làng vào cuối tháng giêng tây, tức là còn ở “trong mùng” ta đứt đuôi con nòng nọc rồi chứ gì. Hơn thế nữa các cụ ta vốn thường bảo: tháng giêng là tháng ăn chơi kia mà.

Rồi cụ bồi thêm một màn năn nỉ ỉ ôi và một cú đắc nhân tâm nữa làm gã ngọng luôn.

Cụ bảo :

- Thôi mờ, chịu khó viết đi nhé. Bài của chú mày bắt khứa lắm đấy.

Thế là gã bèn tịt ngòi, thầm “khẩu phục tâm phục” cụ chủ nhiệm thật là…quá đáng.

Mà đúng thế, đang khi thiên hạ ăn tết, thì có lẽ cụ chủ nhiệm lại hò hét, đốc thúc những người cộng tác với mình ráo riết lên khuôn và xuất xưởng số Mục vụ tháng hai theo khẩu hiệu:

- Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm…Xong xuôi rồi mình ăn tết muộn, có chết thằng tây đen nào đâu.

Giống như vua Quang Trung ngày xưa, thần tốc hành quân, đi ngày đi đêm, hẹn thề với binh tướng sẽ ăn tết vào ngày mồng năm tại đất Thăng long.

Và quả thực, đúng ngày mồng năm tết năm Kỷ dậu 1789, vua Quang trung cùng với binh tướng của mình, đã chiến thắng quân nhà Thanh sang lấn chiếm nước ta lấy cớ phù Lê. Tướng nhà Thanh là Sầm nghi Đống phải thắt cổ mà chết.

Tết năm nay là tết Tân tỵ, cầm tinh con rắn. Đáng lý ra theo thói quen vốn có từ lâu trong nghề làm báo và viết lách, gã phải xông đất vào hang ổ và làm một bài về loài rắn, mới đúng điệu.

Vì thế, gã cố công tích lũy được một mớ những sự việc liên quan tới loài rắn.

Trước hết là trong Kinh thánh. Ma quỉ đội lốt con rắn để mà cám dỗ ông bà nguyên tổ. Rồi nạn rắn độc đã giết hại dân Do thái trong sa mạc. Có lẽ vì thế mà người ta thâm thù loài rắn. Hễ thấy rắn là phải đập liền tù tì.

Thế nhưng, vâng lệnh Đức Chúa Trời, Mai sen đã đúc con rắn đồng và treo lên cao nơi hoang địa, để những ai bị rắn độc cắn, chỉ cần nhìn lên con rắn đồng là bèn được khỏi. Có lẽ vì thế mà ngành dược đã lấy cho mình biểu tượng con rắn.

Tiếp đến là trong ngôn ngữ bình dân. Tục ngữ Việt Nam đã để lại khá nhiều câu nói về loài rắn:

Chẳng hạn: rắn đến nhà, chẳng đánh thời quái. Nghĩa là gặp rắn đâu là phải phang ngay lập tức.

Chẳng hạn: cõng rắn cắn gà nhà. Nghĩa là mượn tay người ngoài mà giết hại anh em, đồng bào của mình.

Chẳng hạn: Rắn già rắn lột, người già người chui tọt vào săng. Nghĩa là rắn già có thể nhờ lột mà trẻ lại, còn người già thì chỉ có nước mặc cho mình chiếc “chemise gỗ” mà thôi.

Chẳng hạn: Rắn rết bò vào, cóc nhái bò rai. Nghĩa là bọn hung dữ đi tới đâu, thì người hiền lành yếu kém phải lo mà chạy cho xa.

Còn nhiều nhiều nữa những câu tục ngữ nói về loài rắn.

Và sau cùng là trong đời thường. Phải, trong đời thường thì tại Việt Nam rắn là món nhậu đặc sản thật quí hiếm. Người ta không bỏ đi cái gì của rắn cả.

Này nhé, da rắn mà nướng lên xơi cũng dòn dòn. Bằng không thì lột ra để mà làm bóp, làm ví cho mấy bà mấy cô.

Nọc rắn tuy có thể làm chết người, nhưng lại là một dược liệu có giá trị. Người ta thường nuôi rắn độc để lấy nọc và nọc rắn còn đắt hơn cả vàng ròng.

Máu rắn có sức tăng cường sinh lực, chống đau lưng nhức mỏi. Vì thế, dân bợm nhậu thường hay treo rắn lên, chặt cái đuôi và kê mồm vào mút lấy mút để, uống lấy từng giọt máu của nó, hay cho nhỏ xuống cốc rượu mà…tu.

Thịt rắn thì làm món nhậu. Phải có tiền nhiều thì mới dám bước chân vô nhà hàng đặc sản mà kêu món rắn.

Riêng các cụ có tí tuổi thì thường khoái món “tửu xà” nghĩa là rượu ngâm rắn, hay rắn ngâm rượu. Phải có đủ bảy hay chín loại rắn độc ngâm trong keo rượu thì mới đúng là “tửu xà” thứ thiệc. Uống vào dãn gân dãn cốt, không bổ ngang thì cũng bổ dọc. Không bổ nháo bổ nhào thì cũng bổ chẩng.

Theo thiên hạ cho hay:

- Rắn càng độc thì càng quí, càng đắt và càng có hậu quả bổ dưỡng cao.

Tuy nhiên, người Việt Nam ta ở nước ngoài lâu ngày lây nhiễm thói tục phương tây. Rất hiếm người còn khoái món thịt chó.

Vì thế, nếu gã có trình bày về những món rắn, thì e rằng quí bà quí cô, con cháu Evà sẽ kêu lên oang oác:

- Eo ơi, đồ ma đồ quỉ.

Vì thế, gã xin chuyển hệ qua một đề tài khác vui vẻ hơn và tươi mát hơn trong lúc trà dư tửu hậu của mấy ngày tết. Đó là đề tài “Có tiền”.

Trước hết, gã xin cầu chúc bàn dân thiên hạ trong năm con rắn này, nếu là thương gia thì được buôn may bán đắt và tiền chất đầy nhà, còn nếu là viên chức hay lao động thì vớ được một cái “job”, một công việc với đồng lương khấm khớ một chút.

Hay như Tú Xương đã long trọng:

- Nó lại mừng nhau cái sự giàu,

  Trăm ngàn vạn mớ để vào đâu?

  Phen nay ắt hẳn gà ăn bạc,

  Đồng rụng, đồng rơi, lọ phải cầu.

Thế nhưng, có tiền nên buồn hay nên vui?

Trước câu hỏi này, chắc chắn nhiều người cho rằng gã là kẻ khù khờ, bởi vì chỉ những kẻ khù khờ mới hỏi như vậy mà thôi. Còn những người khôn ngoan sành đời, hẳn phải mừng húm khi đồng tiền rủng rỉnh trong túi.

Cách đây không lâu, gã nhận được một cái “meo” của đứa cháu gái bên Mỹ. Chẳng hiểu nó thuổng ở đâu cái câu “ranh ngôn” thuộc phái thực dung như sau:

- Thiên đàng là lãnh lương Mỹ, ở nhà Anh, đi xe Đức, ăn món Tàu và lấy vợ Việt.

- Còn hỏa ngục là đi xe Mỹ, lấy vợ Anh, ăn món Đức, ở nhà Tàu và lãnh lương Việt.

Xem như thế, lấy được một cô vợ Việt quả là hạnh phúc bảy mươi đời, bởi vì người đàn bà Việt nam vốn dịu hiền, chung thủy, biết dạy con và…chiều chồng. Được khen như thế, hẳn quí bà quí cô sẽ rất lấy làm hãnh diện, phổng cả cái lỗ mũi lên ấy. Chứ còn lạnh lùng và phớt tỉnh như đờn bà Ăng lê thì ai mà thèm ham.

Còn lương Mỹ thì khỏi phải chê vừa nhiều lại vừa được tính bằng đô la, thấy mà ham. Đem cái lương Mỹ ấy về Việt nam thì tha hồ mà ăn tiêu vung vít. Chứ còn “bèo” như lương Việt, thì chỉ có nước chết đói.

Nhìn vào cuộc sống, mọi người bất kể già trẻ lớn bé, nam phụ lão ấu và ngay cả người mù cũng vẫn hiểu được giá trị của đồng tiền, ngay cả người điếc cũng vẫn nghe được âm thanh của bản nhạc chỉ có hai nốt đô và la.

Về vấn đề này, gã xin “no table”, nghĩa là “không bàn” đến vì có một lần gã đã nói tới, và hơn thế nữa nó lại quá rõ ràng và minh bạch, như hai với hai là bốn. Gã chỉ xin ghi lại nơi đây một vài tư tưởng lẩm cẩm được đăng rải rắc trên các báo tại Việt Nam:

- Tiền trước tiên tôn ta thành thần, thành tiên, thành thánh…Tiền tạo thành tích. Tiền trong túi, ta trở thành tiên tiến, ta trở thành tài trí, thân thế ta tăng trưởng, tên tuổi ta thăng tiến, thình thương ta thêm thắm thiết, tất thảy trân trọng ta. Tay thủ tập tiền, tôn ti trật tự tiêu tán. Tù tội tiêu tan, tội thì thành trong trắng, tù thì tha thứ. Thua thành thắng. Thất thu thành thành tựu. Thấy tiền, ta tựa thấy tiên, thấy trước tất thảy. Tiền trợ thủ ta trên tất tật.

Túng tiền, tư tưởng tinh thần tiêu tùng. Trên thiếu tin, thắng thành thua, tài tình thành tai tiếng. Túng tiền, tất thua thiệt. Tình thương tan tác. Trong trắng thành tối tăm. Thiếu tiền, thân thế tựa tre tàn. Tủi thân, trở thành ti tiện. Tham thì thâm thủng tiền tỷ, tiến tới tù tội, tư tưởng thiếu tự tin, tìm thang thuốc tự tử. Thôi, túng thiếu tiền thì tiêu tan, tiêu tán, tiêu tùng tất tật. Thật thảm thiết.

Một tác giả khác thì viết:

- Đồng tiền mạnh mẽ xiết bao,

  Bẻ cong chân lý, lật nhào công minh.

  “Vàng”, “Lầu”, “Đô”, “Xế”… hiển linh.

  Có bây, “pháp luật nghiêm ninh” trò đùa.

  Buồn thay! “Vật chất” làm vua.

  “Đức”, “Trí”, “Lễ”, “Nghĩa” phải thua đồng tiền.

Còn trên báo Tuổi trẻ Cười, số “Xuân Canh Ngọ” gã đọc được:

- Ông Tiền, ông Phật, ông Tiên,

  Ba ông đứng lại, ông tiền cao hơn!

  Tiền nhiều, mặc kệ…vẫn hơn.

  Dẫu cho nhân sự ngả nghiêng tứ bề,

  Tiền nhiều chẳng ngán chẳng lo.

  Phất tay một cái, nhằm nhè gì ông.

Hay như thiên hạ bây giờ thường bảo:

- Tiền là tiên là phật,

  Là sức bật của tuổi trẻ,

  Là sức khỏe của tuổi già,

  Là cái đà của danh vọng,

  Là cái lọng để che thân,

  Là cán cân của công lý.

Ý thức được giá trị tuyệt vời như vậy của tiền bạc, cho nên thiên hạ ai cũng tham tiền tham bạc. Hình như cái con “virus tham tiền” đã tiềm ẩn trong mạch máu, trong tim gan phèo phổi, trong lục phủ ngũ tạng của mọi người, đờn ông cũng như đờn bà, từ lúc cha sinh mẹ đẻ tới lúc nhắm mắt buông tay thở hơi cuối cùng.

Chuyện xảy ra bên nước Đức cách đây vài chục năm.

Số là hôm ấy các đội banh quốc tế đang tranh giải vô địch. Sân vận động chặt ních như nêm. Kẻ hèn có, người sang có. Các vị tai to mặt lớn lại càng nhiều.

Khi tan cuộc, mọi người hối hả kéo nhau ra về, thì bỗng thấy ở ngay giữa lối ra vào có rải rắc nhiều tờ giấy bạc năm trăm của một hay nhiều khán giả hớ hênh nào đó đánh rơi.

Ai cũng lấm la lấm lét, ngó trước nhìn sau…Thế rồi, kẻ trước người sau, tất cả đoàn người đều lần lượt cúi xuống…sửa giày. Có kẻ sửa giày nhiều lần.

Người sang cũng như kẻ hèn. Thượng lưu cũng như hạ cấp. Không ai trao đổi với ai một tiếng, nhưng ai cũng cảm thấy vui như mở cờ trong bụng. Đi xem đấu bóng lần này không ngờ mà được thần tài đưa đón.

Về đến nhà, xoa tay cho sạch, bẻ ngón tay cho mềm, thò vào túi, rút xấp bạc ra, sung sướng, hí hửng.

Thế nhưng, dưới ánh đèn sáng, nhìn kỹ lại thì ôi thôi, khóc vì hổ ngươi, cười ra nước mắt. Vừa tức lại vừa nhục. Tức cho ai mà cũng nhục cho ai. Các ngài đã bị sập bẫy trong một cuộc chơi trắc nghiệm của một tổ chức oái oăm nào đó.

Thì ra toàn là tiền giả, toàn là bạc dổm.

Ý thức được giá trị tuyệt vời như vậy của tiền bạc, cho nên thiên hạ lao mình vào việc tìm tiền kiếm bạc, như con thiêu thân lao mình vào lửa, bất chấp mọi khó khăn gian khổ, bất chấp mọi thủ đoạn mánh mung, cho dù phải chà đạp lên người khác bằng những phương thế bóc lột và bất công, miễn sao vơ vét về cho đầy túi tham của mình.

Ngày xưa, có người ở nước Tề thích vàng đến mê vàng. Sáng sớm thay áo quần đi ra chợ. Tới hàng đổi tiền, thì liền chộp vội một khối vàng rồi chạy đi. Người ta bắt anh ta lại và hỏi:

- Tại sao giữa đám đông mà anh lại dám đoạt vàng của kẻ khác như thế?

Anh ta trả lời:

- Lúc thấy vàng, tôi đâu còn thấy thiên hạ chung quanh nữa. Trước mặt tôi, chỉ có vàng mà thôi.

Nhất là những kẻ có tí chức tí quyền, nếu để cho lòng tham thao túng, thì quan lớn đớp miếng to, quan nhỏ xơi miếng bé, chẳng trừ một miếng nào cả, khiến cho bọn dân đen, khố rách áo ôm nhiều phen phải lao đao, xất bất xang bang.

Đang lúc gã ngồi hý hoáy viết những hàng chữ này, thì đài truyền hình loan tin về vụ Tổng thống Phi luật tân, ông Estrada, bị tố giác tội danh tham nhũng, nếu không khéo thì sẽ đi đoong, bị mất chức như chơi.

Cách đây mấy năm, tuần báo Newsweek đã dành những trang chính để đăng tải hồ sơ tham nhũng của cựu tổng thống Nam hàn Ro Te Wu, người trước đó đã công khai thú tội đã nhận tiền hối lộ của nhiều công ty.

Các biện lý đã thẩm vấn 36 nhà doanh nghiệp hàng đầu trong nước có dính líu tới vụ tham nhũng này. Kết quả điều tra, người ta thấy đa số các công ty lớn nhất của Nam hàn đều ít nhiều đã bỏ tiền ra mua chuộc ông tổng thống này, chẳng hạn công ty Huyndai, công ty Samsung...Tổng cộng trong 5 năm làm tổng thống, ông Ro Te Wu đã nhận tất cả 307 triệu đô la tiền hối lộ của 30 nhà doanh nghiệp.

Rồi tạp chí Time, số ra ngày 25 tháng 3 năm 1999, cũng đã cho công bố một tài liệu, theo đó tổng thống Suharto và gia đình ông đã vơ vét được 15 tỷ mỹ kim trong 32 năm cầm quyền của ông tại Indonesia.

Tạp chí Time còn cho biết là ngay sau khi từ chức, ông đã cho chuyển một số tiền là 9 tỳ mỹ kim từ ngân hàng Thụy sĩ sang một ngân hàng khác ít được biết đến tại Áo…

Còn những kẻ vai nặng chân trơn, trong tay chẳng có tí chức tí quyền, thì sẽ phải hùng hục kéo cày, làm ngày làm đêm miễn sao kiếm được một mớ tiền đem về nuôi vợ nuôi con. Thậm chí có kẻ mê kiếm tiền đến nỗi quên cả vợ, bỏ cả con, không ngó ngàng chi tới gia đình, khiến vợ tủi thân đi tìm an ủi nơi vòng tay người khác, còn con cái thì ngán ngẩm với bầu khí lạnh nhạt của gia đình nên tìm lãng quên trong xì ke ma túy, lang thang đi bụi đời.

Một khi đã có tiền, người ta liền nghĩ ngay tới chuyện “mua tiên”, bởi vì như các cụ ta thường nói :

- Có tiền mua tiên cũng được.

Thế nhưng, chính cái chuyện “mua tiên” này mới thực là nhiêu khê, rắc rối và gây nên lắm nỗi thương đau.

Thực vậy, có những ông chồng thừa tiền về Việt Nam ăn chơi phè phỡn, lại còn kiếm thêm tí tình còm vắt vai bằng cách tung tiền ra đổi lấy một “cô tiên bé bỏng”. Vừa đỡ hao tốn, lại vừa bảo đảm an toàn trước sida, cơn bệnh thảm khốc của thế kỷ.

Còn ở Việt Nam, mấy ông quan thừa tiền nhưng hay rửng mỡ, thường tìm đến những quán bia ôm, cà phê ôm, thậm chí có cả…thịt chó ôm để mà du hí. Tới lúc bị những “con gà móng đỏ” chém đẹp, thì  chỉ  còn nước ngửa mặt lên mà than thở cả tiếng :

- Bắc thang lên hỏi ông trời,

  Đem tiền cho gái có đòi được không?

Những chuyện tình còm trên đây mà đổ bể, thì bảo đảm “chăm phần chăm”, chắc ăn như bắp là nhà tan cửa nát.

Có những ông thừa tiền, bèn đi tìm “nàng tiên nâu” để giải sầu. Lúc đầu thì hút, hít. Lúc sau thì chích choác. Chỉ một thời gian là thân tàn ma dại vì bị “nàng tiên nâu” là xì ke, ma túy, bạch phiến nó vật đến xùi cả bòn bọt mép, lòi cả xương sống xương sườn phơi ra.

Có những ông vác tiền về Việt Nam đầu tư, bởi vì lòng tham của con người thì không đáy. Không thì muốn cho có. Có ít thì muốn cho có nhiều. Có nhiều thì muốn có nhiều hơn nữa. Chẳng biết đàng nào mà mò.

Đầu tư vào công chuyện nghiêm chỉnh chưa chắc đã ăn ai, lại còn đầu tư vào những chuyện lem nhem mờ ám khiến cho tiền mất tật mang, thân bại danh liệt. Đô la vàng bạc thì bị ông nhà nước tịch thu, còn bản thân thì bị chiếu cố ngồi tù. Chẳng cái dại nào bằng cái dại này.

Nếu hai chữ “mua tiên” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, là mua lấy những phương tiện để hưởng thụ, thì quả là bao la, khó mà xác định cho được, có viết mãi viết hoài cũng chẳng bao giờ hết.

Kinh nghiệm đời thường cho thấy tiền bạc có thể mua được nhiều thứ, nhưng cũng có nhiều thứ tiền bạc chẳng thể nào mua được. Bởi đó, H. Ibsen đã viết như sau:

- Tiền bạc có thể cho ta lớp vỏ bên ngoài của thân xác, chứ không thể cho ta thực chất bên trong của tâm hồn. Tiền bạc có thể mua cho ta nhiều đồ ăn, nhưng không thể mua cho ta sự ngon miệng. Tiền bạc có thể đem lại cho ta nhiều quen biết, nhưng không thể đem lại cho ta tình thân. Tiền bạc có thể mướn cho ta nhiều kẻ hầu hạ, nhưng không thể mướn cho ta những người trung thành. Tiền bạc có thể tạo nên cho ta nhiều cuộc vui, nhưng không thể tạo nên cho ta hạnh phúc.

Chính vì thế mà trên cõi đời này, không phải chỉ kẻ nghèo mới khổ và mới khóc, bởi vì không thiếu những người giàu cũng khổ và cũng khóc.

Thực vậy, Paul Getty là chủ một hãng dầu lớn nhất tại Anh quốc. Cơ sở của ông rộng trên bốn mươi mẫu tây. Mỗi năm thu nhập hàng tỷ mỹ kim. Thế nhưng, ông phải làm việc rất vất vả và cực nhọc từ ba giờ sáng tới tận khuya. Chung quanh ông có đến mười thám tử hộ vệ, bởi vì ông thường xuyên nhận được những bức thư tống tiền và hăm dọa.

Ông than:

- Tôi là người chẳng bao giờ biết hạnh phúc là gì cả.

Và cay đắng hơn nữa là khi giờ chết đến, chúng ta chẳng mang được tiền bạc đã chắt chiu kiếm tìm sang thế giới bên kia để mà hưởng dùng, đúng như tục ngữ đã bảo:

- Vua Ngô ba mươi sáu tấn vàng,

  Chết xuống âm phủ, chẳng mang được gì.

Tiền bạc ấy sẽ bị chia năm xẻ bảy cho con cho cháu, lắm khi chúng ta chưa chết mà chúng nó đã cãi nhau chí chóe và hạch sách nhau về chúc thư chúc thiếc.

Tiền bạc ấy có khi lại rơi vào tay nhà nước hay những kẻ xa lạ. Quả là:

- Dạ tràng xe cát bể Đông,

  Nhọc nhằn mà chẳng nên công cái gì.

Ở bên Mỹ có một bà lão ăn mày. Bà ta quanh năm vất vả rảo qua các lối ngõ để ăn xin. Không kể chi tiết đông giá lạnh, bà ta chỉ mặc phong phanh một manh áo rách, vá trên vá dưới, vá chằng vá đụp. Bà van xin thảm thiết, kể lể cảnh túng cực của mình. Người thương tình bố thí, kẻ quen mặt xua đuổi, nhưng bà vẫn kiên tâm.

Tối đến, bà trở về túp lều gỗ che bằng những thùng giấy. Bà chỉ ăn những mẩu bánh thừa người ta bố thí cho. Khi đau yếu, bà cũng chẳng dám uống thuốc. Vì sống quá kham khổ như vậy, bà ngã bệnh và chết.

Nhà chức trách thuộc sở vệ sinh được tin liền tới nơi. Chui vào căn lều nhỏ, người ta thấy bà ta nằm chết cứng đơ, nhưng tay vẫn chỉ vào góc nhà. Theo hướng tay của bà, người ta đào bới góc nhà ấy và đã tìm thấy một cái hộp, trong đó đựng 127.000 đô la, tính ra gần hai tỷ đồng Việt Nam bây giờ. Thật là một món tiền khổng lồ những lại vô ích cho chủ nó.

Để kết luận, gã xin mượn tạm nơi đây một tư tưởng thật độc đáo, mà gã cũng chẳng rõ xuất xứ từ đâu:

- Tiền có thể mua được một ngôi nhà, nhưng không mua được một mái ấm.

Tiền có thể mua được một cái giường êm ấm, nhưng không mua được một giấc ngủ ngon lành.

Tiền có thể mua được một chiếc đồng hồ, nhưng không mua được thời gian.

Tiền có thể mua được một cuốn sách, nhưng không mua được kiến thức.

Tiền có thể mua được một địa vị, nhưng không mua được lòng trọng kính.

Tiền có thể mua được thuốc men, nhưng không mua được sức khỏe.

Tiền có thể mua được mua được máu, nhưng không mua được sự sống.

Tiền có thể mua được tình dục, nhưng không mua được tình yêu.

Bạn thấy đấy, tiền bạc chẳng phải là tất cả. Nó không những vô nghĩa mà còn mang lại cho con người đủ loại thống khổ.

Gã nói với bạn tất cả những điều này, bởi vì gã là bạn của bạn.

Và vì là bạn của bạn, gã muốn mang lấy nỗi đớn đau và thống khổ của bạn.

Vì thế, bạn hãy gửi hết tiền của bạn cho gã và gã sẽ gánh chịu nỗi khổ đau thay cho bạn.

Bạn sẽ không bao giờ tìm được một người bạn nào đúng nghĩa hơn gã.

***Tái bút: phải  tiền mặt đấy.***

***Chuyện phiếm của Gã Siêu.***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**